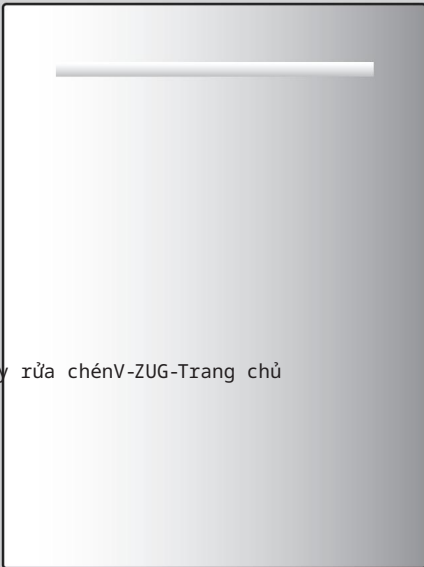




Cài đặt ứng dụng, kết nối mạng các thiết bị của bạn và tận hưởng nhiều chức năng hữu ích.



Máy rửa chénV-ZUG-Trang chủ

Hướng dẫn sử dụng AdoraDish V6000

Cảm ơn bạn đã chọn mua một trong những sản phẩm của chúng tôi. Thiết bị của bạn được sản xuất theo tiêu chuẩn cao tiêu chuẩn và dễ sử dụng. Tuy nhiên, hãy dành thời gian để đọc các hướng dẫn vận hành này hướng dẫn để bạn làm quen với thiết bị và tận dụng tối đa

Nó.

Vui lòng tuân thủ các biện pháp phòng ngừa an toàn.

Sửa đổi

Văn bản, sơ đồ và dữ liệu tư ơng ứng với tiêu chuẩn kỹ thuật của thiết bị tại thời gian hướng dẫn vận hành này đư ợc đư a vào báo chí. Quyền thực hiện các sửa đổi kỹ thuật nhằm mục đích phát triển thêm các thiết bị đư ợc dành riêng.

Tính hợp lệ

Những hướng dẫn vận hành này áp dụng cho:

Chỉ định mô hình	Kiểu	Hệ thống kích thứ ợc
AdoraDish V6000	AS6T-41119	EURO60
AdoraDish V6000	AS6T-41120	EURO60
AdoraDish V6000	AS6T-41121	EURO60

Những thay đổi tùy theo từng mô hình sẽ đư ợc ghi chú trong văn bản.

Nội dung

1	Cảnh báo an toàn	4
1.1	Các ký hiệu dự dợ sử dụng.....	4
1.2	Các biện pháp phòng ngừa an toàn chung.....	4
1.3	Các biện pháp phòng ngừa an toàn dành riêng cho thiết bị	5
1.4	Hướng dẫn sử dụng.....	6
2	Sử dụng lần đầu tiên	8
2.1	Trư ớc khi sử dụng lần đầu tiên.....	8
2.2	Cài đặt trọng lư ợng cửa	8
3	Mô tả thiết bị	9
3.1	Xây dựng	9
3.2	Các thành phần vận hành và hiển thị.....	10
3.3	Chức năngÁnh sáng *	11
4	Chức năng	13
4.1	Chư ợng trình	13
4.2	Thiết lập tùy chọn	17
4.3	Cài đặt ngư ời dùng thư ợng dùng.....	18
4.4	Quản lý sinh thái.....	18
5	Đang tải	19
5.1	Chuẩn bị thiết bị	19
5.2	Mẹo xếp đồ vào giỏ hàng dư ới.....	19
5.3	Mẹo tải cho giỏ hàng phía trên.....	22
5.4	Gợi ý về việc xếp đồ vào ngăn kéo đựng dao kéo *	25
6	Hoạt động	26
6.1	Mẹo rửa chén bát	26
6.2	Lựa chọn chất tẩy rửa	27
6.3	Thêm chất tẩy rửa	28
6.4	Vận hành màn hình.....	29
6.5	Chọn và bắt đầu một chư ợng trình	30
6.6	Chư ợng trình “Tiệc”.....	31
6.7	Thêm món ăn phụ	32
6.8	Hủy chư ợng trình trư ớc thời gian	33
6.9	Dỡ bát đĩa.....	33
7	Tùy chọn chư ợng trình	34
7.1	Khởi động chậm.....	34
7.2	Chư ợng trình ở chế độ cố định	35
7.3	Yêu thích.....	35
7.4	Lựa chọn cài đặt tùy chọn cố định.....	37
7.5	Khóa an toàn cho trẻ em.....	38
7.6	Tất cả trong 1.....	38
7.7	Bảo vệ lau chùi.....	39
7.8	Quản lý sinh thái.....	39
7.9	Thông tin	39
8	V-ZUG Trang chủ	40
8.1	Điều kiện	40
8.2	Thiết lập ban đầu.....	40
9	Cài đặt ngư ời dùng	41
9.1	Thay đổi cài đặt ngư ời dùng.....	41
9.2	Tổng quan về cài đặt ngư ời dùng.....	41
10	Chăm sóc và bảo dư ỡng	45
10.1	Vệ sinh bên trong và bên ngoài.....	45
10.2	Vệ sinh cánh phun	45
10.3	Vệ sinh hệ thống lọc.....	46
10.4	Nạp lại muối tái sinh	46
10.5	Đổ đầy chất tẩy rửa.....	47
10.6	Xả nư ớc khỏi bể chứa.....	47
11	Xử lý sự cố	48
11.1	Thông báo lỗi.....	48
11.2	Các vấn đề khác có thể xảy ra.....	49
11.3	Kết quả giặt không đạt yêu cầu.....	50
11.4	Trong trư ờng hợp mất điện	51
12	Phụ kiện và phụ tùng thay thế	52
12.1	Phụ kiện	52
12.2	Linh kiện thay thế	52
13	Dữ liệu kỹ thuật	53
13.1	Khái niệm an toàn	53
13.2	Bảo vệ tràn	54
13.3	Lưu ý cho các viện kiểm tra	54
13.4	Đo tiếng ồn.....	54
14	Xử lý	54
	Mục lục	56
15	Dịch vụ & Hỗ trợ	59

1 Cảnh báo an toàn

1.1 Các ký hiệu được sử dụng



Việc sửa chữa trái phép có thể dẫn đến những nguy hiểm không lường trước được cho người sử dụng, vì mà nhà sản xuất không thể chịu trách nhiệm.

Việc sửa chữa chỉ nên được thực hiện bởi một kỹ thuật viên dịch vụ được ủy quyền, nếu không bất kỳ thiệt hại nào sau đó sẽ không được được bảo hành.



Biểu thị các biện pháp phòng ngừa an toàn quan trọng.

Không tuân thủ các biện pháp phòng ngừa đã nêu có thể dẫn đến thương tích hoặc thiệt hại cho thiết bị hoặc phụ kiện!



Thông tin và biện pháp phòng ngừa cần phải được quan sát.



Thông tin về việc xử lý



Thông tin về Hướng dẫn vận hành



Rút phích cắm ra khỏi ổ cắm điện / ngắt nguồn điện



Cắm phích cắm vào ổ cắm điện / kết nối nguồn điện



Không cắt hoặc sửa đổi phích cắm điện



Đeo găng tay bảo vệ

Biểu thị hướng dẫn từng bước.

- Mô tả cách thiết bị phản ứng các bước đã thực hiện.

Biểu thị một danh sách.

1.2 Biện pháp phòng ngừa an toàn chung



Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi sử dụng thiết bị lần đầu tiên.



Thiết bị này có thể được sử dụng bởi trẻ em từ 8 tuổi trở lên và bởi những người bị giảm về mặt thể chất, giác quan hoặc tinh thần khả năng, hoặc thiếu kinh nghiệm và/hoặc kiến thức, miễn là họ được giám sát hoặc đã được hướng dẫn về việc sử dụng thiết bị an toàn và đã hiểu được những nguy hiểm liên quan. Trẻ em phải không đùa nghịch với thiết bị. Không được thực hiện vệ sinh và bảo trì người dùng bởi trẻ em mà không có sự giám sát.

Nếu một thiết bị không được trang bị cấp nguồn và một phích cắm hoặc phụ kiện khác cho ngắt kết nối khỏi nguồn điện với một tiếp xúc mở trên mỗi cực tuân thủ điều kiện của loại quá áp III để cô lập hoàn toàn, một thiết bị cách ly phải được tích hợp vào hệ thống cố định

lắp đặt điện đúng theo quy định về lắp đặt. Nếu cáp nguồn của thiết bị này bị hỏng, phải được thay thế

bởi nhà sản xuất hoặc bộ phận Dịch vụ

khách hàng hoặc người có trình độ

tư vấn để tránh nguy hiểm.

1.3 Các biện pháp phòng ngừa an toàn dành riêng cho thiết bị

Không bao giờ sử dụng máy làm sạch bằng hơi nước để

vệ sinh thiết bị. Nếu

thiết bị được lắp đặt trên sàn trải thảm,

hãy đảm bảo rằng các lỗ thông gió ở để

thiết bị không bị cản trở. Chỉ để

cửa thiết bị mở ở vị trí nghỉ.

Cửa thiết bị mở có thể gây nguy

cơ vấp ngã hoặc thương tích. Không ngồi

hoặc nghỉ trên cửa thiết bị hoặc sử

dụng cửa làm bề mặt lưu trữ. THẬN

TRỌNG: Dao và các vật dụng

khác

các vật dụng có đầu nhọn phải được đặt

hướng xuống dưới hoặc đặt nằm

ngang trong giỏ. THẬN TRỌNG: Không

làm rơi hoặc nhét dao, nĩa

hoặc các vật sắc nhọn khác vào lỗ khóa cửa.

Không được cho chất tẩy rửa vào

mở khóa cửa. Điều này có thể khiến khóa

cửa bị trục trặc. Thiết bị chỉ phù

hợp để rửa bát

đĩa và dao kéo gia dụng bằng nước và chất

tẩy rửa máy rửa chén thông thường. Thiết

bị chỉ được sử dụng trong gia đình

và chỉ cho mục đích đã định. Không

chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại

nào do sử dụng không đúng cách hoặc

không đúng cách.

Sức chứa: 13 hoặc 14 quốc tế

bộ đồ dùng nhà bếp (có ngăn kéo đựng dao kéo *).

*Tùy theo kiểu máy Thiết bị

này được thiết kế để sử dụng cho mục đích

gia dụng và các mục đích tư nhân tự

như: bếp ăn của nhân viên trong các

cửa hàng, văn phòng và các cơ sở thương mại khác; bất động sản nông

nghiệp; cho khách hàng trong các khách

sạn, nhà nghỉ và các cơ sở dân cư

khác; trong các khách sạn có dịch vụ

lưu trữ.

1.4 Hư hỏng dẫn sử dụng



Tắt nguồn điện của thiết bị sẽ vô hiệu hóa chức năng tràn tích hợp

hệ thống bảo vệ.

Chất tẩy rửa máy rửa chén rất mạnh

kiềm. Chúng có thể cực kỳ

nguy hiểm nếu nuốt phải. Tránh tiếp xúc

với da và mắt và giữ

trẻ em tránh xa máy rửa chén

khi cửa mở. Kiểm tra xem

hộp đựng chất tẩy rửa đã hết

sau khi hoàn tất chu trình giặt.

Trước khi sử dụng lần đầu tiên

Thiết bị phải được lắp đặt vào

được kết nối với nguồn cung cấp điện trong

theo hướng dẫn lắp đặt riêng. Có thợ lắp

đặt có trình độ/

thợ điện thực hiện những việc cần thiết

công việc.



Thiết bị đã được thử nghiệm với nước

trước khi được vận chuyển. Có thể có

vì vậy vẫn còn dấu vết của nước

trong thiết bị.

Sử dụng đúng cách

Bất kỳ sửa chữa, thay đổi hoặc thao tác nào

đối với thiết bị, đặc biệt là bất kỳ

các bộ phận mang điện, chỉ có thể được thực hiện

bởi nhà sản xuất, Dịch vụ khách hàng của nhà

sản xuất hoặc một đơn vị có trình độ tư vấn tư vấn

ngư ời. Sửa chữa nếu thực hiện không đúng cách

có thể gây thương tích nghiêm trọng, thiệt hại cho

thiết bị và phụ kiện, cũng như ảnh hưởng đến

hoạt động của thiết bị. Nếu

thiết bị không hoạt động bình thường hoặc

trong trường hợp cần sửa chữa, hãy làm theo

hướng dẫn trong phần «Dịch vụ & Hỗ trợ». Nếu

cần, vui lòng liên hệ

Dịch vụ khách hàng của chúng tôi.

Giữ lại các hướng dẫn vận hành này để

tham khảo trong tương lai.

Bất kỳ tác phẩm nào được thực hiện bởi một ngư ời không có thẩm quyền-

nhà cung cấp dịch vụ được xác định cũng như việc sử dụng

của các phụ tùng thay thế khác với bản gốc

phụ tùng thay thế làm mất hiệu lực các nghĩa vụ theo

bảo hành.

Trẻ em trong nhà

Nước trong thiết bị không được

dùng làm nước uống. Chất tẩy rửa

cặn bã trong thiết bị có thể gây ra

kích ứng mắt hoặc da! Giữ trẻ em

tránh xa thiết bị mở.

Lưu ý khi sử dụng

Sử dụng chức năng khóa an toàn cho trẻ em (xem trang 38).

Nếu thiết bị bị hư hỏng rõ ràng, hãy không sử dụng nó. Liên hệ với Dịch vụ Khách hàng của chúng tôi.

Nếu thiết bị không hoạt động bình thường, hãy ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện ngay lập tức.

Trước khi đóng cửa thiết bị và

bắt đầu một chương trình đảm bảo rằng có không có vật lạ hoặc vật nuôi trong thiết bị.

Vật lạ như đinh

và kẹp giấy có thể làm hỏng một số bộ phận của

cả thiết bị lẫn bát đĩa.

Chỉ sử dụng chất tẩy rửa, chất xả và muối tái tạo được khuyến nghị rõ ràng

để sử dụng với máy rửa chén theo hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất. Thực hiện theo hướng dẫn

tư vấn ứng cho

sử dụng cẩn thận.

Không sử dụng thiết bị mà không có bất kỳ hoặc quá ít chất tẩy rửa - nguy cơ gây ra thiệt hại cho thiết bị!

Không sử dụng nước rửa chén vì nó có thể

tạo ra bọt quá mức, gây ra

thiết bị của bạn bị trục trặc.

Sau khi đổ đầy bình chứa muối, hãy chạy



chương trình không có món ăn.

Lần đầu tiên bạn làm điều này, hãy thêm khoảng 1 lít của nước vào bể chứa muối.

Không bao giờ đổ đầy bình chứa chất tẩy rửa hoặc

bể chứa muối tái tạo với chất tẩy rửa. Tuy

nhiên, nếu điều này xảy ra,

không vận hành thiết bị dư đi bất kỳ

trường hợp này có thể gây ra thiệt hại tổn

kém cho nó. Gọi cho khách hàng

Dịch vụ.

Không bao giờ vận hành thiết bị mà không có hệ thống lọc tại chỗ.

Chỉ sử dụng vật liệu mềm để vệ sinh bên dưới hệ thống lọc. Không bao giờ sử dụng vật kim loại.

Thận trọng: Nguy cơ bị bỏng!

Không rửa các vật dụng bị bắn bởi dung môi dễ cháy hoặc ăn mòn, sơn, sáp, hóa chất (axit hoặc bazơ) hoặc vụn sắt hoặc có thể làm bong sợi trong thiết bị. Tránh mở cửa thiết bị khi không cần

thiết bị trong khi đang hoạt động. Bật đĩa và nư ớc có thể nóng - nguy cơ bỏng! Hơ i nư ớc thoát ra có thể làm hỏng mặt gỗ kết hợp.

Kính có thể bị hơi i nư ớc làm giảm thị lực của bạn.

Thận trọng: Nguy cơ bị thương!

Không dựa vào bất kỳ bộ phận nào của thiết bị - nguy cơ tai nạn!

Giữ vật nuôi tránh xa thiết bị.

Thận trọng: Nguy hiểm đến

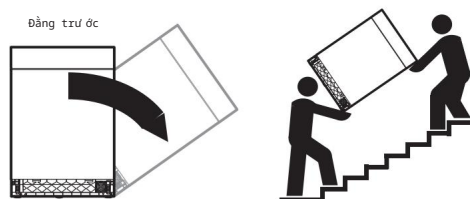
tính mạng! Vật liệu đóng gói, ví dụ như màng nhựa và polystyrene, có thể gây nguy hiểm cho trẻ em. Nguy cơ ngạt thở! Để vật liệu đóng gói tránh xa trẻ em.

Khi thực hiện công việc bảo trì thiết bị, bao gồm thay bóng đèn, hãy ngắt nguồn điện cung cấp cho thiết bị: tháo cầu chì vít khỏi giá đỡ hoặc tắt cầu dao điện, hoặc rút phích cắm khỏi ổ cắm điện.

Cách tránh làm hỏng thiết bị Tắt vòi nư ớc khi sử dụng trong thời gian dài
giác quan.

Không vư ợt quá tải trọng tối đa
trọng lượng cho giỏ dưới, giỏ trên và ngăn kéo đựng dao kéo.

Xin lưu ý: Thiết bị phải luôn đư ợc kết nối với nguồn điện chính để đảm bảo thiết bị đư ợc bảo vệ (bảo vệ chống tràn, trong số những thứ khác). Chỉ vận chuyển thiết bị theo chiều thẳng đứng! Vận chuyển theo bất kỳ vị trí nào khác sẽ làm hỏng thiết bị! Khi đư ợc mang cần thận mà không bị rung lắc, thiết bị có thể nghiêng tối đa 90° sang phải (nhìn từ phía trước).



2 Sử dụng lần đầu tiên



Sau khi thay đổi vị trí của thiết bị có máy bơm nhiệt, phải để thiết bị ở vị trí hoạt động bình thường trong khoảng 2 giờ trước khi có thể vận hành lại.



Thiết bị phải được lắp đặt và kết nối với nguồn điện bởi thợ điện/thợ lắp đặt có trình độ theo hướng dẫn lắp đặt riêng.

2.1 Trước khi sử dụng lần đầu Trước khi vận hành thiết bị

bị mới lắp đặt lần đầu, cần thực hiện các bước sau: Bật nguồn và mở vòi nước. Cài đặt độ cứng của nước trong cài đặt

của người dùng (xem trang 41). Đổ khoảng 1,0 l nước và 1 kg

muối tái tạo vào bình chứa muối (xem trang

46).

Lau sạch muối thừa xung quanh mép bình chứa muối. Đổ đầy chất tẩy

rửa vào bình chứa chất tẩy rửa (xem trang 47). Chọn (xem trang

27) và thêm (xem trang 28) chất tẩy rửa. Chạy chương trình

«Intensive» mà không cần tải đĩa để bảo vệ thiết bị khỏi bị ăn mòn do muối thừa và để loại bỏ vết dầu mỡ còn sót lại trong quá trình sản xuất.



Đèn báo nạp nước có thể nhấp nháy trong vài chu kỳ giặt đầu tiên. Đèn báo này sẽ tắt khi nồng độ muối trong bình chứa được phân bổ đều.

2.2 Cài đặt trọng lượng cửa Kiểm tra góc mở

30° Kiểm tra xem cửa thiết bị có giữ

nguyên trạng thái mở ở góc mở khoảng 30° hay không.

Nếu cửa thiết bị mở ra một cách không kiểm soát:

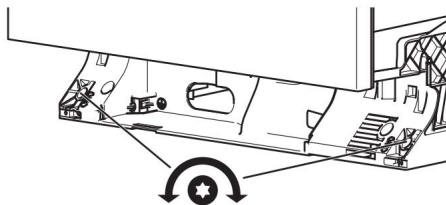
Mở cửa thiết bị khoảng 30° và giữ nguyên

ở vị trí này. Siết chặt

các vít cho đến khi cửa thiết bị vẫn mở ở

vị trí này trên

sơ hữu.



Kiểm tra góc mở 90°

Kiểm tra xem cửa thiết bị có mở ở góc mở 90° không.

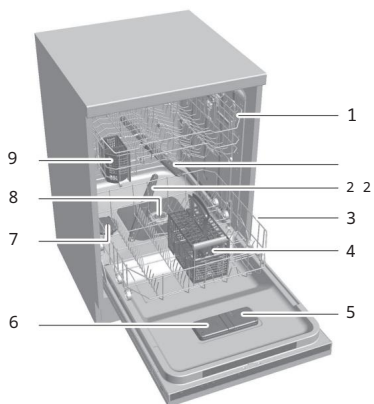
Nếu cửa thiết bị mở ra: Mở cửa thiết bị khoảng 30°

và giữ nguyên ở vị trí này. Nơi lỏng các vít cho đến khi cửa thiết bị tự mở ở vị trí này.

3 Mô tả thiết bị

3.1 Xây dựng

Nội thất

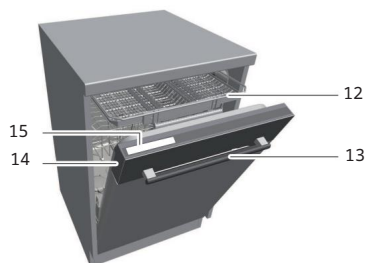


- 1 Giỏ trên
- 2 cánh tay phun
- 3 Giỏ dư ới
- 4 Giỏ đựng dao kéo «Lớn» *
- 5 Bình chứa chất tẩy rửa
- 6 Bình đựng chất tẩy rửa
- 7 Bể chứa muối
- 8 Hệ thống lọc
- 9 Giỏ đựng dao kéo «Nhỏ»

* Tùy thuộc vào mô hình

Cửa thiết bị

Đối với các mẫu tích hợp đầy đủ, các bộ phận vận hành và hiển thị nằm ở bên trong cửa thiết bị.

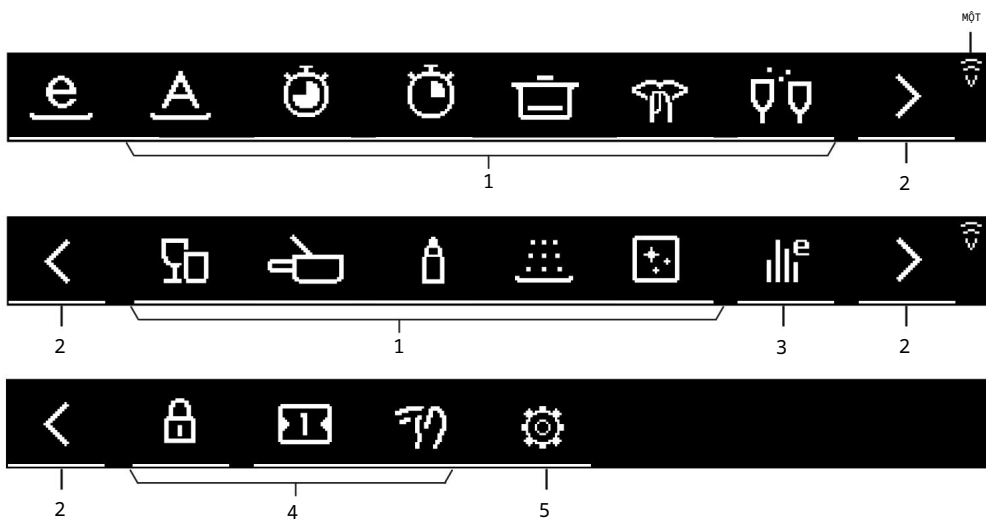


- 12 Ngăn đựng dao kéo *
- 13 Tay nắm cửa
- 14 Chức năng Ánh sáng *
- 15 Các yếu tố vận hành và hiển thị

* Tùy thuộc vào mô hình

3.2 Các yếu tố vận hành và hiển thị

Menu chính



Nút

1 Chương trình (xem trang 13)

2 Các thành phần điều hướng

3 Quản lý sinh thái (xem trang 18)

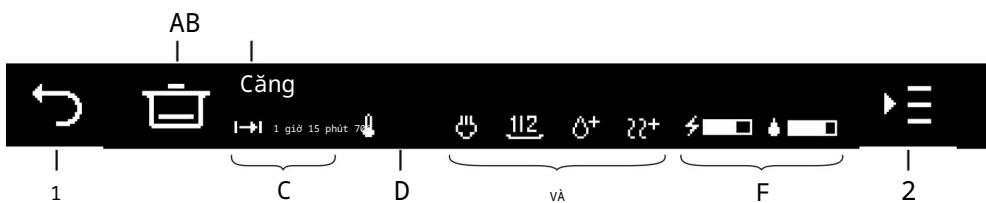
4 Cài đặt người dùng thư ờng dùng (xem trang 18)

5 Các thiết lập người dùng khác (xem trang 41)

Trưng bày

Một ngôi nhà V-ZUG

Chương trình đã chọn



Nút

1 Nút mũi tên quay lại

2 Tùy chọn cài đặt (xem trang 17)

Hiển thị

Biểu tượng chương trình

B Tên chương trình

C Thời gian chương trình

Nhiệt độ D

E Các tùy chọn cài đặt đã chọn

F Ước tính quản lý sinh thái

Trạng thái nút



- A Các chức năng không thể lựa chọn
- B Chức năng được lựa chọn
- C Các chức năng có thể lựa chọn
- D Các thành phần điều hướng không thể lựa chọn

Các yếu tố hành động

- + Tăng giá trị
- Giảm giá trị
- ☒ Kích hoạt cài đặt người dùng
- ☐ Vô hiệu hóa cài đặt người dùng
- X Hủy mục nhập, xác nhận tin nhắn
- ▶ Bắt đầu chương trình chế độ cố định, bình chứa rỗng

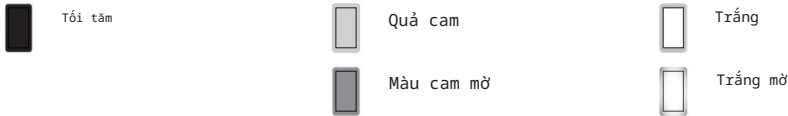
Các thành phần điều hướng

- ↶ Quay lại menu trước
- < Hiển thị các chức năng khác trong menu
- > Hiển thị các chức năng khác trong menu
- ✓ Hiển thị các tùy chọn lựa chọn khác trong menu

3.3 Chức năng Ánh sáng * *

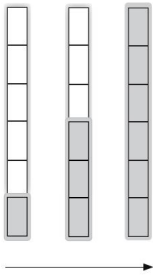
Tùy thuộc vào kiểu máy

Màu sắc của màn hình LED



3 Mô tả thiết bị

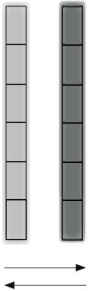
Chương trình



Màn hình hiển thị tiến trình cung cấp thông tin về tiến trình của một chương trình.

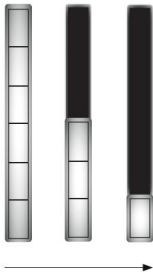
Càng nhiều đèn LED sáng màu cam thì thời gian còn lại càng ít. Cả 6 đèn LED đều sáng màu cam khi một chương trình kết thúc.

Giai đoạn sấy cuối cùng



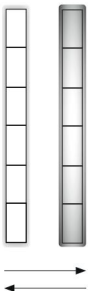
Trong giai đoạn sấy cuối cùng, cả 6 đèn LED đều sáng màu cam và nhấp nháy giữa chế độ mờ và không mờ.

Khởi động trễ / OptiStart



Khi cửa thiết bị đóng và chương trình khởi động trễ được bắt đầu, tất cả 6 đèn LED đều sáng màu trắng mờ. Càng ít đèn LED sáng màu trắng mờ thì thời gian còn lại cho đến khi chương trình bắt đầu càng ít.

Phản ứng thiết bị độc lập với chương trình



Trong trường hợp các phản ứng thiết bị sau đây, tất cả 6 đèn LED đều sáng màu trắng và nhấp nháy giữa chế độ mờ và không mờ: Hủy chương trình,

khởi động trễ, OptiStart Làm rỗng bình chứa Bơm ra

Thông báo lỗi



Trong trường hợp có tín hiệu A/F/U, 3 đèn LED trắng ở dưới cùng và 3 đèn LED trắng ở trên cùng sẽ nhấp nháy xen kẽ.

4 Chức năng

Các nút lựa chọn cho phép người dùng lựa chọn và bắt đầu các chương trình thường dùng một cách đơn giản và nhanh chóng chỉ bằng một nút bấm. Người dùng có thể tạo và thay đổi nút lựa chọn cho bất kỳ chương trình yêu thích nào và do đó điều chỉnh hoàn hảo cho quy trình làm việc của riêng họ.

4.1 Chương trình Giá trị

tiêu thụ Thời gian chương trình

trình (giờ), mức tiêu thụ nước (l) và mức tiêu thụ năng lượng (kWh) là các giá trị mang tính chỉ dẫn và đề cập đến kết nối một pha 220-240 V 2 N. Các giá trị cũng có thể thay đổi tùy theo lựa chọn các chức năng bổ sung, tải, mức độ bẩn của tải, loại và lượng chất tẩy rửa, nhiệt độ nước đầu vào, kết nối điện và trình tự chương trình cụ thể (ví dụ: tái sinh).



Có thể giảm thời gian chương trình, mức tiêu thụ nước và mức tiêu thụ điện năng bằng cách chọn tùy chọn cài đặt «Tiết kiệm năng lượng» và «Tải một phần».

Thời gian chương trình

Các giá trị nêu trên không bao gồm thời gian sấy cuối cùng.

Thời gian chương trình phụ thuộc vào các điều kiện sau: Tải

được kết nối (đối với kết nối một pha 230 V, 2200 W, 10 A, thời lượng

chương trình được kéo dài thêm tối đa 15 phút)

Thời gian chạy của máy bơm nhiệt

Rửa bể chứa (với chức năng rửa bể chứa tự động, thời gian chương trình được kéo dài thêm tới 30 phút)



Nếu thiết bị không hoạt động trong thời gian dài, bình chứa sẽ cạn nước dựa trên thời gian lưu trữ đã đặt (xem cài đặt người dùng bình chứa) (xem trang 43). Điều này làm tăng dữ liệu tiêu thụ thêm khoảng 0,03 kWh và 2,8 l.

Các mẫu có và không có máy bơm nhiệt (HP)

Mức tiêu thụ nước và năng lượng của các mẫu có bơm nhiệt khác với các mẫu không có bơm nhiệt. Để đảm bảo bơm nhiệt được thông gió tốt, quạt có thể bật ngay cả khi thiết bị đã tắt. Năng lượng mà quạt này tiêu thụ được quy cho chương trình đang chạy trước khi thiết bị đã tắt.

4 Chức năng



Nếu một chương trình sinh thái được chọn ngay sau khi một chương trình sinh thái kết thúc, thiết bị làm nóng nước theo cách thông thường, làm tăng mức tiêu thụ năng lượng khoảng 0,26 kWh. Sử dụng chương trình sinh thái một lần mỗi ngày đảm bảo hiệu quả năng lượng tối đa.



Sinh thái

	Các giai đoạn của chương trình	Giá trị tiêu thụ (không có HP)	Giá trị tiêu thụ (có HP)
Chương trình hiệu quả nhất về mặt tiêu thụ nước và năng lượng để giặt bát đĩa tự động sẵn (chương trình tuyên bố).	Vệ sinh: 45 °C	Người mẫu	Người mẫu
	Rửa trung gian	AS6T-41118:	AS6T-41121:
		2 giờ 15 phút	2 giờ 30 phút
	Rửa sạch bằng nước rửa	9,5 lít	11,2 lít
	tác nhân: 35 °C	0,50 kWh	0,31 kWh
	Sấy khô	Người mẫu	
		AS6T-41120:	
		2 giờ 15 phút	
		9,6 lít	
		0,51 kWh	



Tự động

	Các giai đoạn của chương trình	Giá trị tiêu thụ (không có HP)	Giá trị tiêu thụ (có HP)
Kết quả làm sạch tối ưu với lượng nước tối thiểu và tiêu thụ năng lượng. Đối với vết bẩn thông thường. Không thích hợp cho vết cháy hoặc vết khô nặng làm bẩn.	Rửa sạch trước (nếu cần): lạnh	0h55-1h45	0h55-1h45
	Vệ sinh: 50-60 °C	5-18 lít	5-18 lít
	Rửa sạch ở bước trung gian (nếu cần)	0,7-1,3 kWh	0,6-1,2 kWh
	Rửa sạch bằng nước rửa tác nhân: 60 °C		
	Sấy khô		



Các giai đoạn của chương trình hàng ngày nhanh chóng

		Giá trị tiêu thụ (không có HP)	Giá trị tiêu thụ (có HP)
Chương trình nhanh cho bát đĩa bình thường. Làm sạch bằng vòi phun mạnh hơn.	Tráng lại trước (nếu yêu cầu): 35 °C	0h47	0h47
	Vệ sinh: 60 °C	11-16 phút	11-16 phút
	Rửa trung gian-áp suất.	0,9-1,2 kWh	0,8-1,1 kWh
	Rửa sạch bằng nước rửa tác nhân: 60 °C		
	Khô: nhanh		

	Chạy nước rút	Các giai đoạn của chương trình	Giá trị tiêu thụ (không có HP)	Giá trị tiêu thụ (có HP)
	Đối với vết bẩn nhẹ, ví dụ đồ dùng khai vị và trà và tách cà phê và đĩa. Không phù hợp cho viên thuốc tan chậm.	Vệ sinh: 55 °C	0h20	0h18
		Rửa sạch bằng nước rửa	8 lít	8 lít
		tác nhân: 50 °C	0,8 kWh	0,7 kWh
		Khô: nhanh		
	Căng	Các giai đoạn của chương trình	Giá trị tiêu thụ (không có HP)	Giá trị tiêu thụ (có HP)
	Đối với vết bẩn nặng. Phần-thư ở dạng xuyên phù hợp với bồn tinh bột (ví dụ khoai tây nghiền, cơ m).	Xả sạch trước (nếu yêu cầu): 35 °C	1 giờ 45 phút	1 giờ 45 phút
		Vệ sinh: 65 °C	1,2-1,4 kWh	1,1-1,3 kWh
		Rửa trung gian		
		Rửa sạch bằng nước rửa		
		tác nhân: 60 °C		
		Sấy khô		
	Im lặng	Các giai đoạn của chương trình	Giá trị tiêu thụ (không có HP)	Giá trị tiêu thụ (có HP)
	Chương trình được tối ưu hóa tiếng ồn với giảm áp suất rửa. Phù hợp với các vết bẩn thông thường đĩa.	Rửa sạch trước (nếu cần): lạnh	2 giờ 50 phút	2 giờ 50 phút
		Vệ sinh: 60 °C	8-14l	8-14l
		Rửa trung gian	1,1-1,2 kWh	1,0-1,1 kWh
		Rửa sạch bằng nước rửa		
		tác nhân: 60 °C		
		Sấy khô		
	Buổi tiệc	Các giai đoạn của chương trình	Giá trị tiêu thụ-Giá trị tiêu thụ (không có HP)	Giá trị tiêu thụ (có HP)
	Chương trình rửa nhanh dành cho những món ăn ít bẩn cần phải được làm sạch nhanh chóng, ví dụ như tại một bữa tiệc hoặc một món khai vị. Lên đến 5 lần rửa chu kỳ có thể được chạy sau giai đoạn làm nóng. Không phù hợp với tab. Chỉ sử dụng chất tẩy rửa trong dạng bột hoặc dạng gel.	Vệ sinh: 55 °C	Làm nóng	Làm nóng
		Rửa sạch bằng nước rửa	giai đoạn: 0h10-0h25	giai đoạn: 0h10-0h25
		tác nhân: 50 °C		
			Thời gian chương trình: 0h11-5h20	Thời gian chương trình: 0h11-5h20
			4-24l	4-24l
			0,8-2,4 kWh	0,7-2,0 kWh

4 Chức năng

 Thủy tinh	Các giai đoạn của chương trình	Giá trị tiêu thụ (không có HP)	Giá trị tiêu thụ (có HP)
Chương trình nhẹ nhàng cho kính.	Vệ sinh: 45 °C Rửa trung gian Rửa sạch bằng nước rửa tác nhân: 55 °C Sấy khô	0h50 9-11 phút 0,8 kWh	0h50 9-11 phút 0,7 kWh

 Các giai đoạn của Chương trình Fondue/Raclette	Giá trị tiêu thụ (không tính HP)	Giá trị tiêu thụ (có HP)
Chương trình giặt cho bẩn nặng và thức ăn bị cháy, đặc biệt là phô mai trên lò nướng Tại hoặc các món raclette. Ngoài ra thích hợp cho các món ăn gratin và những chiếc nồi bị cháy và chảo. Sử dụng chảo fondue an toàn với máy rửa chén. kết quả làm sạch có thể là được cải thiện bằng cách đặt một số chất tẩy rửa trên cửa thiết bị.	Ngâm: 35 °C Vệ sinh: 65 °C 11-18 lít 1,3-1,55 kWh	2 giờ 15 phút 2 giờ 15 phút 11-18 lít 1,2-1,4 kWh

 Vệ sinh	Các giai đoạn của chương trình	Giá trị tiêu thụ (không có HP)	Giá trị tiêu thụ (có HP)
Đối với các mặt hàng cần vệ sinh yêu cầu cao (ví dụ như bình sữa trẻ em, thớt Làm sạch hệ thống lọc nước khi bắt đầu- trong chương trình (xem trang 46).	Rửa sơ bộ: 55 °C Vệ sinh: 70 °C cắt-rửa trung gian...) nhiệt độ: 60 °C Rửa sạch bằng nước rửa tác nhân: 65 °C Sấy khô	1 giờ 40 phút 12-15 lít 1,7 kWh	1 giờ 40 phút 12-15 lít 1,6 kWh

 Chăm sóc máy móc	Các giai đoạn của chương trình	Giá trị tiêu thụ (không có HP)	Giá trị tiêu thụ (có HP)
Thiết bị và trong đặc biệt là lưu trữ bể được rửa sạch vệ sinh: 60 °C ally clean. Làm sạch màng lọc. hệ thống ter trước khi khởi động trong chương trình (xem trang 46). Thêm chất tẩy rửa máy rửa chén theo hướng dẫn của nhà sản xuất.	Vệ sinh: 70 °C Rửa trung gian- Rửa sạch bằng nước rửa tác nhân: 65 °C Sấy khô	1 giờ 55 phút 15-19l 1,35 kWh	1 giờ 55 phút 15-19l 1,25 kWh

 Rửa sạch trước	Các giai đoạn của chương trình	Giá trị tiêu thụ (không có HP)	Giá trị tiêu thụ (có HP)
Ngăn ngừa làm khô bẩn nếu có ý định bắt đầu một chương trình hoạt động.	Rửa sạch trước: lạnh	0h15 1-4 lít 0,05 kWh	0h15 1-4 lít 0,05 kWh

4.2 Thiết lập tùy chọn

 Tiết kiệm năng lượng

Đối với các thiết bị không có máy bơm nhiệt: Nhiệt độ giặt giảm 5 °C, giúp giảm mức tiêu thụ năng lượng khoảng 10%. Thời gian chương trình được rút ngắn đôi chút.

«Tiết kiệm năng lượng» cũng không gây hại cho kính.

Đối với các thiết bị có máy bơm nhiệt: Tổng mức tiêu thụ năng lượng giảm tới 30 %, tuy nhiên thời gian chương trình được kéo dài.

 Hoàn thiện bằng hơi nước

Trong quá trình rửa cuối cùng, hơi nước được tạo ra, đọng lại trên kính và dẫn đến kết quả sấy khô tối ưu. Chương trình mất thêm khoảng 15 phút.

 1/2 Tải trọng một phần

Đối với một lượng nhỏ bát đĩa. Lượng nước sử dụng được giảm tới 6 lít và thời gian chương trình được rút ngắn tới 36 phút.

 Bắt đầu bị trì hoãn

Tính năng khởi động chậm cho phép bạn giặt vào giờ thấp điểm (ví dụ: giờ điện ngoài giờ cao điểm) Có thể cài đặt thời gian bắt đầu trễ từ 30 phút đến 24 giờ.

 OptiStart

OptiStart có thể được chọn cùng với khởi động trễ (xem trang 41). Trong thời gian bắt đầu chậm lại, các món ăn được ngâm và điều này cải thiện kết quả làm sạch và giảm mức tiêu thụ năng lượng.

 Rửa sạchPlus

Hiệu quả làm sạch được cải thiện thông qua các chu kỳ xả bổ sung và giai đoạn làm sạch kéo dài. Nếu RinsePlus được bật, lượng nước sử dụng cho mỗi chương trình là tăng lên. Điều này kéo dài thời gian chương trình.

 Khô Thêm

Nhiệt độ của cả quá trình xả cuối cùng và SteamFinish đều được tăng lên và thời gian sấy được kéo dài.

4.3 Cài đặt ngư ời dùng thư ờng dùng



Khóa an toàn cho trẻ em

Cài đặt ngư ời dùng «Khóa chống trẻ em» ngăn không cho chương trình được khởi động một cách vô tình. Nếu khóa chống trẻ em được bật, có thể ghi đè bằng cách nhập mã bốn chữ số mã (1223). Mã được cài đặt tại nhà máy và không thể thay đổi.



Tất cả trong 1

Cài đặt ngư ời dùng «Tất cả trong 1» điều chỉnh chương trình lý tư ờng để sử dụng với chất tẩy rửa có chức năng muối và chất xả tích hợp. Các chất tẩy rửa kết hợp không phù hợp với tất cả các mức độ cứng của nước (xem trang 27).



Bảo vệ lau chùi

Bảng điều khiển bị khóa trong thời gian ngắn, ví dụ khi cần vệ sinh.

4.4 Quản lý sinh thái



Quản lý sinh thái

Chỉ hoạt động nếu «EcoManagement» được bật trong cài đặt ngư ời dùng (xem trang 41).

EcoManagement cung cấp thông tin về mức tiêu thụ năng lượng và mức tiêu thụ nước của thiết bị và hỗ trợ việc sử dụng năng lượng bền vững. Sau đây thông tin tiêu thụ chỉ có thể được lấy lại khi không có chương trình nào đang chạy:

Tiêu thụ năng lượng và nước của chương trình cuối cùng

Mức tiêu thụ năng lượng và nước trung bình của 25 chương trình gần nhất

Tổng lượng năng lượng và nước tiêu thụ

Mức tiêu thụ năng lượng và nước của một chương trình được hiển thị trong quá trình chọn chương trình. Vào cuối một chương trình, mức tiêu thụ năng lượng và nước của lần chạy chương trình cuối cùng sẽ được hiển thị.

Các giá trị có thể thay đổi tùy theo chương trình, tải, chức năng bổ sung và cài đặt của ngư ời dùng.

5 Đang tải

5.1 Chuẩn bị thiết bị



Sau khi thay đổi vị trí của thiết bị có máy bơm nhiệt, phải để thiết bị ở vị trí hoạt động bình thường trong khoảng 2 giờ trước khi có thể vận hành lại.

Loại bỏ bất kỳ mẫu thức ăn thô hoặc cứng hoặc vật lạ (như tăm) còn sót lại trên đĩa.

Nạp vào giỏ. Sau khi nạp, kiểm tra xem cánh phun có thể quay tự do không.

5.2 Mẹo tải cho giỏ hàng dư ới



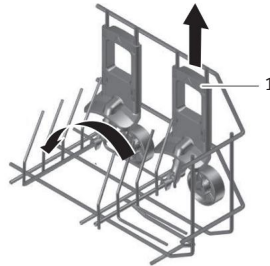
Việc cho quá nhiều đồ vào giỏ có thể làm hỏng thiết bị!

Không vượt quá trọng lượng tải tối đa của giỏ dư ới là 21 kg.

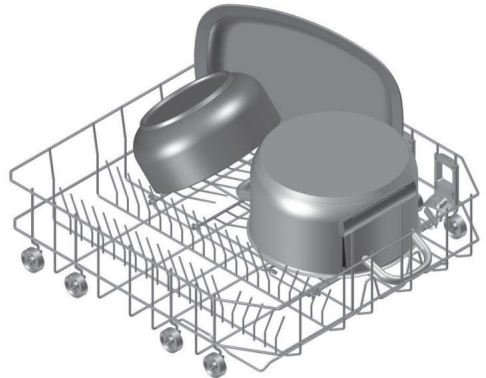
Gập các răng xuống để có diện tích chứa đồ lớn hơn

Các răng có thể gập xuống để tạo ra diện tích chứa đồ lớn hơn.

Kéo chốt khóa 1 ở bên cạnh lên. Gập các
ngành xuống.



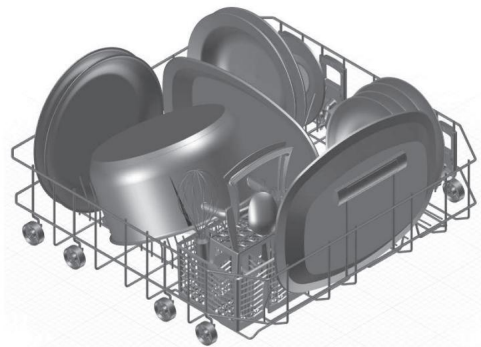
Gập các răng xuống phía bên phải của giỏ. Cho
chảo và bát vào.



5 Đang tải

Các mặt hàng lớn

Xếp các đĩa sâu và nắp vào bên phải.
Xếp các vật dụng rộng như đĩa đựng súp
và nắp vào phía sau bên phải.



Ổn định bình đựng nước uống bằng các chậu dễ dàng

Đặt chậu dễ 1 lên chậu gió. Sắp xếp cốc uống
nước, bình sữa, lọ hoa và bình đựng. Sử dụng hai
chậu dễ cho bình rộng

hơn n.



Đang tải ngăn kéo đựng dao kéo *

* Tùy thuộc vào mô hình



Nguy cơ chấn thương do nạp không đúng cách!

Đặt dao và đồ dùng ăn uống có cạnh sắc hoặc đầu nhọn vào giỏ đựng đồ ăn với đầu nhọn hướng xuống dưới. Đặt đồ ăn thẳng đứng trong giỏ đựng đồ ăn.



Các vật sắc nhọn có thể làm hỏng thiết bị!

Không đợc nhét bất kỳ loại dao, nĩa hoặc vật nhọn nào vào lỗ khóa cửa.

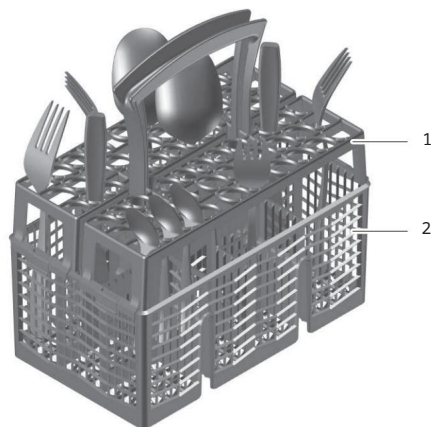
Nâng các chậu của giỏ lên. Đặt

giỏ đựng dao kéo lên các chậu đã nâng lên ở bất kỳ vị trí nào trong giỏ. Phân bổ dao và các

vật dụng tư ng tự vào các ngăn, với các đầu nhọn hướng xuống dưới.

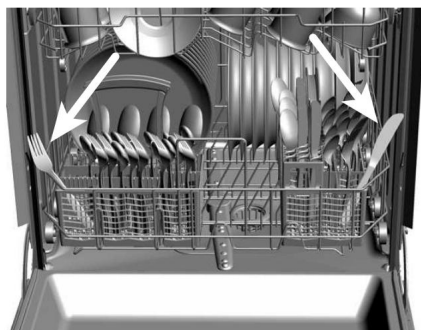
Phân bổ phần dao kéo còn lại một cách lỏng lẻo vào các ngăn, với tay cầm hướng xuống dưới. Không

nen để thìa dính vào nhau. Để tránh các vật dụng dao kéo dính vào nhau, các vết nứt trong quá trình sấy và các vật dụng nhỏ hơn trượt qua giỏ, hãy đặt các miếng chèn 1 đợc cung cấp vào giỏ đựng dao kéo 2.



Nguy cơ rò rỉ nước!

Khi đóng cửa thiết bị, hãy đảm bảo không có vật dụng dao kéo nào nhô ra khỏi bồn hoặc bị kẹt. Nếu không, độ kín rò rỉ của thiết bị không thể đợc đảm bảo.



5 Đang tải



Việc cho quá nhiều đồ vào giỏ có thể làm hỏng thiết bị!

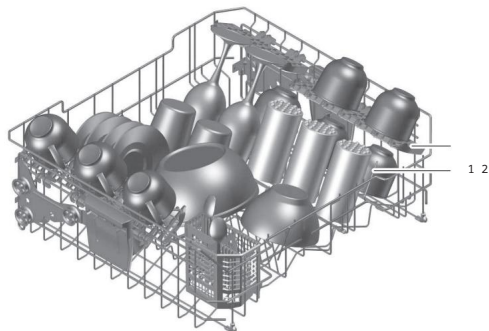
Không vượt quá trọng lượng tải tối đa của giỏ đựng trên là 9 kg.

Đang tải các mục nhỏ hơn

Sắp xếp các vật dụng nhỏ hơn như đĩa, ly, cốc và
đĩa. Nếu sử dụng giá gấp 1,

hãy sắp xếp các vật dụng so le nhau. Đặt ly lên
giá đựng ly

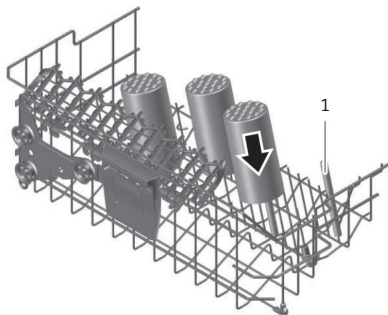
gấp 2.



Ổn định bình đựng nước uống bằng các chậu dễ dàng

Đặt chậu dễ 1 lên chậu giỏ. Sắp xếp cốc uống
nước, bình sữa, lọ hoa và bình đựng. Sử dụng hai
chậu dễ cho bình rộng

hơn.



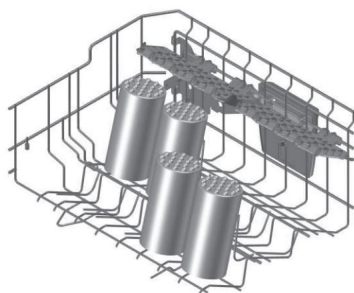
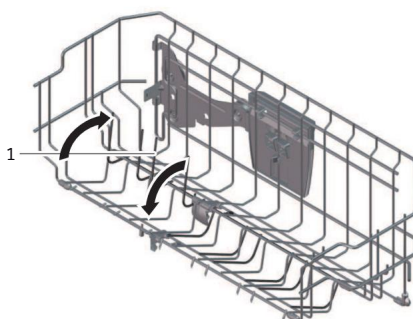
Nạp ly cao Đối với ly

cao, hãy sử dụng giá đỡ và giá đỡ ly để có độ ổn định cao hơn. Tháo giá đỡ để chứa ly cao.

Giá đỡ ly thủy tinh

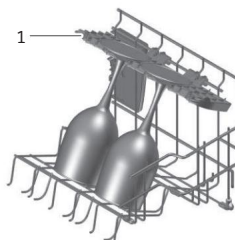
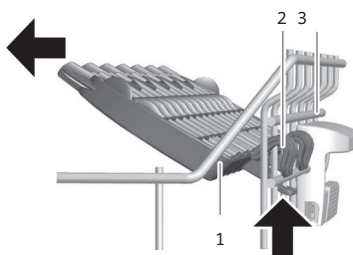
Kéo nhẹ giá đỡ ly 1 lên cho đến khi chúng khớp vào nhau.

Đặt ly cao lên giá đỡ ly.



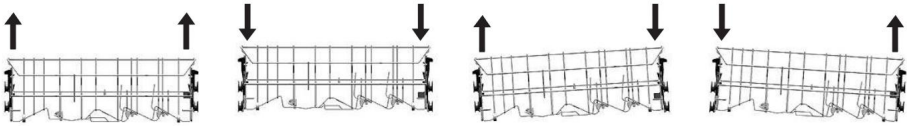
Giá đỡ

Đẩy giá đỡ 1 lên bằng móc 2. Đẩy giá đỡ vào trong rồi ra ngoài. Móc giá đỡ vào vị trí cao hơn 3 nếu cần. Đặt ly có chân lên giá đỡ.



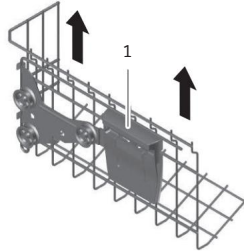
Điều chỉnh giỏ trên Tùy thuộc

vào kiểu máy, chiều cao của giỏ trên có thể được điều chỉnh khoảng 2-4 cm. Nó có thể nghiêng theo nhiều cách khác nhau.



Giữ giỏ trên ở hai bên bằng tay cầm 1 và nâng nó lên vị trí mong muốn.

- Giỏ đựng đồ phía trên được nâng lên.

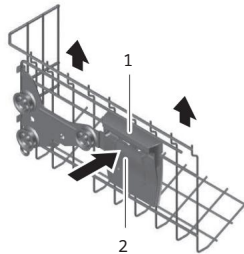


Giữ giỏ trên ở hai bên bằng tay cầm 1.

Nâng nhẹ giỏ trên lên và nhấn nút 2 cùng lúc.

- Thiết bị khóa được nhả ra. Hạ giỏ trên xuống vị trí mong muốn, nhả nút và vào vị trí.

- Giỏ đựng đồ phía trên được hạ xuống.

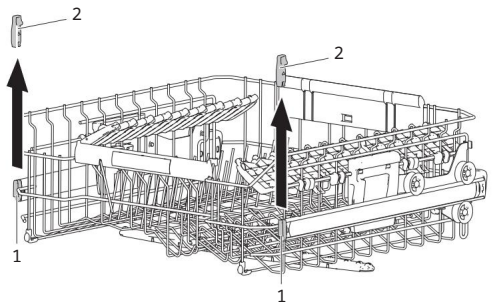


Tháo giỏ hàng phía trên

Kéo giỏ trên ra xa nhất có thể. Giữ đầu thanh ray

dưới 1 từ bên dưới, dùng ngón trỏ và ngón cái ấn nút chặn giỏ 2 lên trên.

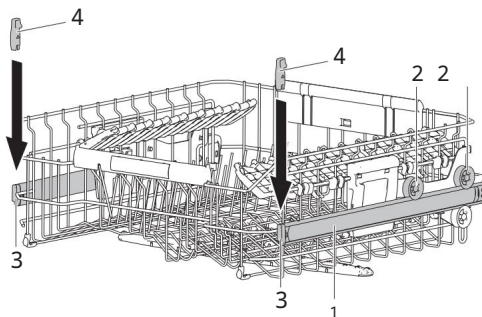
Tháo nút chặn giỏ 2. Trượt giỏ phía trên ra ngoài.



Lắp giỏ trên Kéo dài thanh

ray 1 xa nhất có thể. Trượt giỏ trên vào thanh ray 1

theo cách mà các con lăn 2 của giỏ hàng trên cùng dừng lại trên đờng ray. Đẩy các nút chặn giỏ hàng 3 vào đờng ray đầu 4 và ấn chặt.



5.4 Gợi ý về cách xếp đồ vào ngăn kéo đựng dao kéo * *

Tùy theo kiểu máy



Việc cho quá nhiều đồ vào giỏ có thể làm hỏng thiết bị!

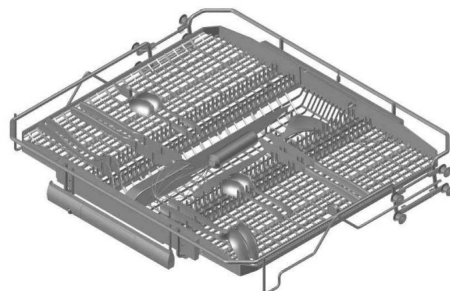
Không được vượt quá trọng lượng tối đa của ngăn kéo đựng dao kéo là 5 kg.

Đang tải dao kéo

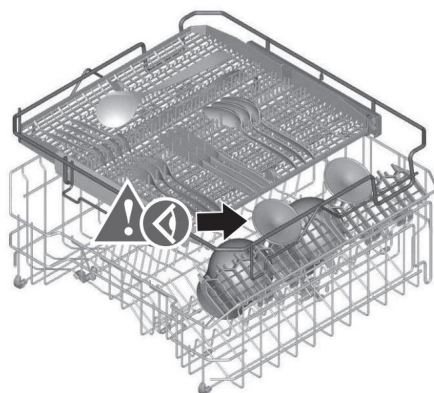
Nếu có thể, hãy xếp thìa có tay cầm vào giữa các răng.

Với thìa có tay cầm

dày hoặc nếu thành thìa nhô lên, hãy đặt ống ngậm vào giữa các răng.



Kính cao: Nâng phần bên phải có thể di chuyển lên 2 cm hoặc đẩy vào giữa.



Nguy cơ làm hỏng kính cao!

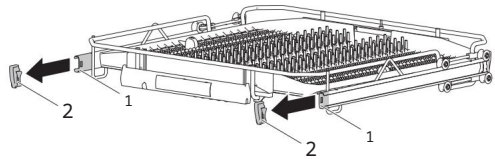
Nếu những chiếc ly cao đập vào khung ngăn kéo đựng dao kéo, chúng có thể bị hỏng.

Tháo ngăn kéo đựng dao kéo Ngăn kéo đựng

dao kéo có thể được tháo ra khỏi thiết bị để cho vào và lấy ra.

Kéo giỏ đựng dao kéo ra xa nhất có thể. Giữ đầu thanh ray từ

bên dư ới 1, dùng ngón trỏ và ngón cái ấn nút chặn giỏ 2 lên trên. Tháo nút chặn giỏ 2. Trượt giỏ đựng dao kéo ra ngoài.

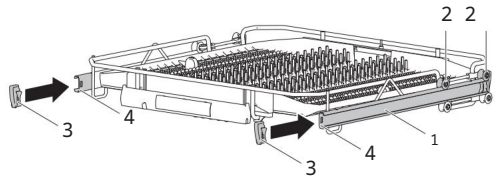


Lắp ngăn kéo dao kéo Kéo dài thanh

ray 1 xa nhất có thể. Đặt con lăn giỏ trên 2 lên

dư ới ray.

Đẩy nút chặn giỏ 3 vào thanh ray đầu 4 và ấn chặt.



6 Hoạt động

6.1 Mẹo rửa chén Lưu ý chung

Không nên cho quá nhiều thức ăn vào

giỏ. Nên loại bỏ các đĩa, nồi và chảo có thức ăn cháy khét bám vào ngâm trong nước trước.

Đồ đầy đồ đựng đồ uống và thực phẩm như cốc, ly, nồi, v.v. bằng nắp đậy hướng xuống dư ới để nước có thể chảy ra ngoài.

Khi nạp, đảm bảo kính không chạm vào nhau để tránh hư hỏng và nước đọng.

Khi vệ sinh bộ lọc mỡ của máy hút mùi, hãy chọn chương trình «Intensive» và sử dụng lượng chất tẩy rửa tối đa.

Tiết kiệm năng lượng và nước Tải

đến công suất tối đa của thiết bị. Không rửa trước bát đĩa

bằng tay. Điều này dẫn đến tăng lượng nước và năng lượng tiết kiệm sự hấp thụ.

Nếu rửa bát đĩa trong máy rửa chén theo đúng hướng dẫn sử dụng thì thứ ỡng sẽ tiêu thụ ít nước và năng lượng hơn so với rửa bằng tay.

Đĩa

Không phải tất cả đồ dùng nhà bếp và bàn ăn đều có thể rửa bằng

máy rửa chén. Làm sạch các bộ phận bằng gỗ hoặc nhựa để bị hư hỏng do nhiệt và chất tẩy rửa bột bằng tay.

Đồ gốm có xu hướng nứt hoặc vỡ. Việc in trên thủy

tinh và sứ chỉ bền đến một mức độ nào đó và cuối cùng sẽ thời gian có thể trôi qua.

Đồ thủy tinh, tùy thuộc vào loại và chất tẩy rửa được sử dụng, có thể bị đục.

Hãy kiểm tra với nhà cung cấp đồ thủy tinh xem đồ thủy tinh của bạn có thể rửa bằng máy rửa chén hay không.

Ứng suất và độ căng trong các loại ly pha lê và đĩa cắt dày có thể gây nứt. Không rửa đĩa có nhân dán trên đó. Nhân dán có thể bong ra và

làm tắc hệ thống lọc. Các đồ vật làm bằng bạc, đồng và thiếc có xu hướng đổi màu, chuyển sang màu nâu hoặc đen. Các đốm có xu hướng hình thành trên nhôm. Rửa nhôm riêng hoặc bằng tay.

6.2 Lựa chọn chất tẩy rửa Lưu ý chung



Không sử dụng nước rửa chén! Tạo bọt mạnh có thể khiến thiết bị hoạt động không bình thường. Thực hiện theo đúng hướng dẫn về liều lượng được in trên bao bì chất tẩy rửa.

Nếu bạn có bất kỳ thắc mắc nào, vui lòng liên hệ với nhà sản xuất chất tẩy rửa. Sử dụng liều lượng quá cao hoặc quá thấp có thể gây hư hỏng cho thiết bị.

Chỉ sử dụng chất tẩy rửa phù hợp với máy rửa chén (dạng viên, dạng bột, dạng gel, chất tẩy rửa kết hợp các sản phẩm).

Tab

Tab phù hợp với các chương trình có nhiệt độ giặt trên 55 °C. Tab có thể không hòa tan đúng cách ở nhiệt độ giặt dưới 55 °C, ảnh hưởng đến hiệu suất giặt của thiết bị.



Chương trình «Party» không phù hợp để sử dụng các viên! Chỉ sử dụng chất tẩy rửa dạng bột hoặc dạng gel!

Sản phẩm làm sạch kết hợp (dạng viên/bột)

Nếu sử dụng các sản phẩm làm sạch kết hợp, khiến việc sử dụng chất tẩy rửa và muối tái sinh trở nên không cần thiết, vui lòng tuân thủ các mẹo sau:

Kiểm tra xem phạm vi độ cứng của nước được nhà sản xuất chất tẩy rửa chỉ định trên bao bì sản phẩm phù hợp với độ cứng của nguồn nước tại địa phương của bạn. Kích hoạt cài đặt ngưỡng dùng «Tất cả trong 1» (xem trang 38).

- Các chương trình và màn hình được điều chỉnh để phù hợp với việc vệ sinh kết hợp sản phẩm.

Nếu đèn báo nhấp nháy, hãy nạp lại muối tái tạo vào bình chứa muối (xem trang 46).

Nếu đèn báo nhấp nháy, hãy nạp lại bình chứa chất tẩy rửa bằng chất tẩy rửa (xem trang 47).

Nếu sau khi giặt và sấy, kết quả không như mong muốn: sử dụng các sản phẩm làm sạch thông thường. Hủy kích hoạt cài đặt ngưỡng dùng «Tất cả trong 1» (xem trang 38).

Nếu có khiếu nại, hãy liên hệ với nhà sản xuất chất tẩy rửa.

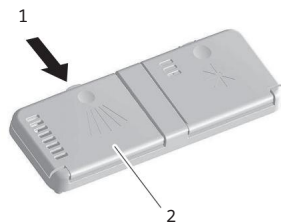
6.3 Thêm chất tẩy rửa



Đảm bảo không có chất tẩy rửa nào lọt vào lỗ khóa cửa. Điều này có thể khiến khóa cửa bị trục trặc.

Bột

Mở ngăn đựng chất tẩy rửa 2 bằng cách đẩy chốt nhả 1 theo hướng mũi tên.

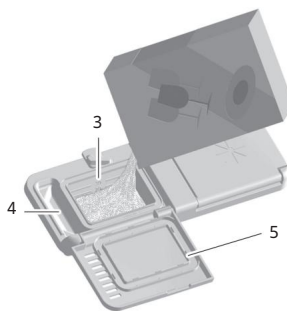


Quan sát vạch mức «20 và 30 ml»

3.

Thêm chất tẩy rửa vào bình đựng chất tẩy rửa. penser. Về liều lượng, hãy làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất chất tẩy rửa. Đối

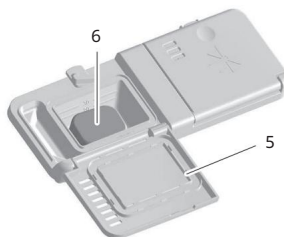
với vết bẩn nặng hơn, hãy thêm khoảng 1 thìa cà phê chất tẩy rửa vào ngăn rửa trước 4. Đóng nắp 5.



Các tab

Đặt thanh 6 phẳng vào ngăn chứa chất tẩy rửa.

Đóng nắp 5.



6.4 Vận hành màn hình

Có thể chọn chương trình, tùy chọn cài đặt, cài đặt người dùng, chế độ cố định và mục yêu thích bằng cách chạm hoặc nhấn và giữ các nút có liên quan.

Chạm vào một nút

Chạm nhẹ vào một nút có thể chọn hoặc đã chọn để
thay đổi từ menu này sang menu cao hơn tiếp theo.
hiển thị các chức năng khác trong cùng một menu.
kích hoạt các chức năng có thể lựa chọn.
hủy kích hoạt các chức năng đã chọn.

Giữ nút nhấn

Giữ một nút nhấn để dễ dàng
lưu chương trình vào mục ưa thích (xem trang 35). 
xóa mục  thích (xem trang 37).
lấy thông tin về một  chức năng (xem trang 39).
sử dụng chương trình ở chế độ cố định  (xem trang 35).

Đối với các chương trình

Giữ nút để chọn chương trình mong muốn, ví dụ: nhấn và giữ  cho đến khi các nút xuất ,  và 
hiện trên màn hình bên cạnh chương trình đã chọn.



Đối với mục yêu thích

Giữ nút để chọn mục yêu thích, ví dụ: nhấn cho đến khi  các nút xuất hiện trên màn ,  và 
hình bên cạnh mục yêu thích đã chọn.



Để thiết lập các tùy chọn và tất cả các thiết lập của người dùng

Giữ nút cho chức năng mong muốn được nhấn cho đến khi nút xuất hiện trong 
hiển thị bên cạnh chức năng mong muốn.

6 Hoạt động

6.5 Chọn và bắt đầu một chương trình

Các bước làm việc sau đây áp dụng cho tất cả các chương trình ngoại trừ chương trình «Bữa tiệc».



Để bắt đầu trang «Bữa» chương trình, xem phần «Chương trình, Đăng» (xem tiệp» 31).

Chọn chương trình Chạm vào màn hình tối.

- Màn hình bắt đầu xuất hiện.

Trên màn hình bắt đầu, chạm vào nút nhiều lần cho đến khi chương trình mong muốn được áp dụng.

lê.

Chạm vào chương trình mong muốn, ví dụ .

- Chương trình được chọn sẽ xuất hiện trên màn hình.



Chạm vào nút để thêm tùy chọn cài đặt.

- Một số tùy chọn cài đặt sẽ xuất hiện trên màn hình.



Chạm vào tùy chọn cài đặt mong muốn, ví dụ .

Sử dụng chương trình ở chế độ cố định (xem trang 35) hoặc lưu dự định dạng mục ưa thích (xem trang 35), nếu cần.

Thay đổi nút chọn chương trình nhiều

Chạm vào -  lần cho đến khi màn hình bắt đầu xuất hiện.

Lựa chọn đã thực hiện đã bị hủy bỏ. Thực hiện

lựa chọn mới.

Hủy bỏ lựa chọn chương trình

Chạm vào  nhấn nút nhiều lần cho đến khi màn hình bắt đầu xuất

hiện. Đóng cửa thiết bị.

- Màn hình tối đi.

Bắt đầu một chương trình

Sau khi đã thực hiện tất cả các thiết lập cần thiết cho chương trình, hãy đóng ứng dụng cửa an toàn.

- Chương trình bắt đầu ngay lập tức.
- Đèn FunctionLight sẽ sáng tùy theo từng mẫu máy.



Nếu cửa thiết bị không được đóng trong vòng 30 giây, tất cả các mục nhập, ký hiệu và màn hình sẽ bị xóa; tín hiệu âm thanh cũng được phát ra. Chương trình phải được chọn lại.

6.6 Chương trình «Tiệc»

Đang tải

Với những chiếc đĩa chương trình, giờ có thể được nạp đầy. Nó chỉ phù hợp cho bản nhẹ trong "Bữa tiệc":

ly rượu vang, ly sâm panh và ly uống nước ly Đĩa đựng thức ăn hơi dính dầu cà phê và trà mở dao kéo.



Không thích hợp cho các món ăn có thức ăn khô hoặc các món ăn có vết bẩn từ trung bình đến nặng!

Làm nóng thiết bị

Trên màn hình bắt đầu, chạm vào nút nhiều lần cho đến khi «Party» chương trình xuất hiện.

Chạm vào cái nút.

- Trên màn hình xuất hiện thông báo sau:



Đóng cửa thiết bị.

- Thiết bị nóng lên tối đa 25 phút.
- Tùy thuộc vào kiểu máy, thông báo «Cho bát đĩa vào» sẽ xuất hiện trên màn hình hoặc đèn FunctionLight sẽ nhấp nháy.

Bắt đầu một chương trình Mở cửa máy. Cho bát đĩa vào. Thêm chất tẩy rửa dạng bột hoặc dạng gel.



Không phù hợp với tab!

Chạm vào nút. ► Đóng cửa

thiết bị.

- Chương trình bắt đầu ngay lập tức và mất khoảng 11 phút.

Khi chương trình kết thúc, - một tín hiệu âm thanh 5x sẽ phát ra. Mở cửa thiết bị.

- Trên màn hình xuất hiện thông báo sau:



Lấy bát đĩa ẩm ra và lau khô bằng tay.

Thực hiện các chu trình giặt tiếp theo

Nước từ chu trình giặt đầu tiên vẫn nằm trong thiết bị - nếu cửa thiết bị đóng, nước sẽ được giữ nóng trong tối đa 5 giờ - và có thể sử dụng cho 4 chu trình giặt nữa.



Nguy cơ bỏng! Nếu thiết bị có kết nối nước nóng, nhiệt độ nước giữa các chu trình giặt có thể nóng hơn 50 °C.

Xếp bát đĩa vào khay tiếp theo nếu có.

- Sau chu trình giặt thứ năm, chương trình sẽ tự động bị hủy. Thêm chất tẩy rửa dạng bột hoặc dạng gel.



Phải thêm chất tẩy rửa vào ngăn chứa chất tẩy rửa trước mỗi chu trình giặt tiếp theo!

Chạm vào nút  hủy chương trình. Đóng cửa thiết bị để khởi động lại chương trình.

- Nếu cửa máy giặt mở quá 3 giờ giữa 2 chu trình giặt, chương trình bị hủy bỏ.



Nếu bạn sử dụng «Party» chương trình thư giãn xuyên, chúng tôi khuyên bạn nên kích hoạt «RinsePlus» trong tùy chọn cài đặt. Điều này kéo dài thời gian của mỗi chu kỳ giặt một chút.

6.7 Thêm món ăn phụ



Các món ăn và nước có thể nóng. Có nguy cơ gây bỏng!

Mở cửa thiết bị một cách cẩn thận.

- Điều này làm gián đoạn chương trình.
- Chương trình bị gián đoạn sẽ xen kẽ trên màn hình với thông báo «Đóng cửa»

cây xô thơm.



Cho bát đĩa vào máy (xem trang 19).

Đóng cửa máy.

- Chương trình được tiếp tục.

6.8 Hủy chương trình trước thời gian



Các món ăn và nước có thể nóng. Có nguy cơ gây bỏng!

Mở cửa thiết bị một cách cẩn thận.

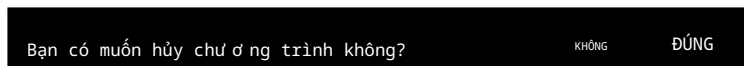
- Điều này làm gián đoạn chương trình.
- Chương trình bị gián đoạn sẽ xen kẽ trên màn hình với thông báo «Đóng cửa»

cây xô thơm.



Chạm vào nút X

- Trên màn hình xuất hiện thông báo sau:



Chạm vào «CÓ».

- Trên màn hình xuất hiện thông báo: «Chương trình đã bị hủy bỏ.»
- Nước đã được bơm đi.
- Phát ra tín hiệu âm thanh có độ lớn 5x.
- Màn hình tắt.
- Chương trình bị hủy bỏ.

6.9 Lấy bát đĩa ra Có thể lấy

bát đĩa ra khi kết thúc chương trình hoặc khi giai đoạn sấy cuối cùng kết thúc. Để có kết quả sấy tối ưu, khuyến cáo chỉ nên lấy bát đĩa ra sau khi giai đoạn sấy cuối cùng kết thúc.

Kết thúc chương trình và giai đoạn sấy cuối cùng

Khi chương trình hoàn tất, - một tín hiệu âm thanh 5x sẽ phát ra.

Sau đó, giai đoạn sấy khô cuối cùng bắt đầu:

- Tùy thuộc vào kiểu máy, màn hình sẽ sáng hoặc đèn FunctionLight sẽ nhấp nháy.
- Cửa thiết bị tự động mở.



Đóng cửa thiết bị có thể làm hỏng thiết bị!

Không được đóng cửa thiết bị sau khi mở tự động. Nếu không, bộ mở cửa có thể bị hỏng!

Khi giai đoạn sấy cuối cùng kết thúc, - 3 tín hiệu

âm thanh dài sẽ phát ra. - mức tiêu thụ năng lượng

lưu ý và nước của chương trình sẽ hiển thị trên màn hình trong khoảng 10 giây. - màn hình tắt. - thiết bị sẽ chuyển sang chế độ

tiết kiệm năng lượng

«EcoStandby».

Dỡ đồ trong thiết bị Lấy bát

đĩa ra. Trước tiên, hãy đỡ giỏ đựng đồ ở phía dưới.

Kiểm tra hệ thống lọc định kỳ và vệ sinh nếu cần thiết (xem trang 46).

7 Tùy chọn chương trình

7.1 Khởi động trễ Khởi động

trễ cho phép bạn giặt vào giờ thấp điểm (ví dụ như giờ điện thấp điểm). Có thể cài đặt nhanh sau khi chọn chương trình.

Có thể cài đặt thời gian bắt đầu trễ từ 30 phút đến 24 giờ.

Thiết lập thời gian bắt đầu trễ Trên màn hình bắt đầu, chạm vào nút nhiều lần cho đến khi chương trình mong muốn được áp dụng. Quay lại.

Chọn chương trình mong muốn và bất kỳ tùy chọn cài đặt mong muốn nào (xem trang 30). Chạm vào nút . Chạm vào nút .



- Menu bắt đầu bị trì hoãn xuất hiện trên màn hình.



Chạm vào + hoặc nhấn nút liên tục cho đến khi đạt được thời lượng mong muốn.

Chạm vào «OptiStart» để ngừng bắt đĩa trong thời gian khởi động trễ, nếu cần. Chạm vào nút .



- Menu tùy chọn cài đặt sẽ xuất hiện trên màn hình.
- Thời gian đã chọn sẽ được lưu lại.

Đóng cửa thiết bị.

- Màn hình có thể tối dần tùy theo từng mẫu máy.
- Thời gian thiết lập sẽ đếm ngược.
- Khi thời gian trì hoãn bắt đầu kết thúc, chương trình được chọn sẽ tự động bắt đầu.
- Không có tín hiệu âm thanh nào được phát ra khi kết thúc chương trình.



Có thể chất bắt đĩa vào bất cứ lúc nào trong thời gian bắt đầu trễ.

Hủy chương trình và khởi động bị trì hoãn Mở cửa thiết bị. Chạm vào nút . Chạm vào «Có».



- Việc bắt đầu và chương trình bị trì hoãn sẽ bị hủy bỏ.

7.2 Chương trình ở chế độ cố định

Chỉ có thể sử dụng một chương trình ở chế độ cố định. Khi cửa thiết bị mở, chương trình sẽ xuất hiện trên màn hình bắt đầu và có thể được bắt đầu ngay lập tức. chương trình được sử dụng ở chế độ vĩnh viễn có thể bị xóa bất cứ lúc nào.

Lưu chương trình ở chế độ vĩnh viễn

Trên màn hình bắt đầu, chạm vào nút  nhiều lần cho đến khi chương trình mong muốn được áp dụng. quá lễ.

Giữ nút để chọn chương trình mong muốn, ví dụ: nhấn và  cho đến khi các nút ,  và  xuất hiện trên màn hình bên cạnh chương trình đã chọn.



Chạm vào  và xác nhận lời nhắc bằng «CÓ».

Chương trình được sử dụng ở chế độ cố định sẽ xuất hiện trên màn hình.



Bắt đầu một chương trình chế độ cố định

Mở cửa thiết bị.

- Chương trình được sử dụng ở chế độ cố định sẽ xuất hiện trên màn hình.

Chạm vào nút .

Đóng cửa thiết bị.

- Chương trình bắt đầu.

Kết thúc chế độ vĩnh viễn

Mở cửa thiết bị.

- Chương trình được sử dụng ở chế độ cố định sẽ xuất hiện trên màn hình.

Chạm vào nút  và xác nhận lời nhắc bằng «CÓ».

- Màn hình bắt đầu xuất hiện trên màn hình.
- Chế độ vĩnh viễn đã kết thúc.

7.3 Yêu thích

Có thể lưu tối đa 10 chương trình có hoặc không có tùy chọn cài đặt dưới dạng mục ưa thích. Các chương trình được lưu dưới dạng mục ưa thích sẽ xuất hiện trên màn hình bắt đầu sau chương trình «Eco» và có thể xóa bất cứ lúc nào.

Tạo mục ưa thích mà không cần thiết lập tùy chọn



Chức năng này phù hợp để hiển thị các chương trình trên màn hình bắt đầu không phải là được hiển thị theo mặc định.

Trên màn hình bắt đầu, chạm vào nút  nhiều lần cho đến khi chương trình mong muốn được áp dụng. quá lễ.

Giữ nút để chọn chương trình mong muốn, ví dụ: nhấn và  cho đến khi các nút ,  và  xuất hiện trên màn hình bên cạnh chương trình đã chọn.



Xóa mục yêu thích

Trên màn hình bắt đầu, chạm vào nút  nhiều lần cho đến khi mục yêu thích mong muốn xuất hiện.

Giữ nút để chọn mục yêu thích, ví dụ: nhấn cho đến khi các nút xuất hiện trên   và  màn hình bên cạnh mục yêu thích đã chọn.



Chạm vào nút  xác nhận lời nhắc bằng «CÓ».

- Mục yêu thích đã bị xóa.

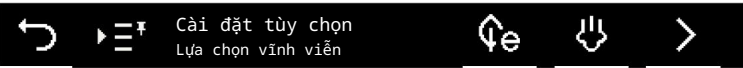
7.4 Lựa chọn cài đặt tùy chọn vĩnh viễn

Chỉ định tùy chọn cài đặt cho từng chương trình

Trên màn hình bắt đầu, chạm vào nút  nhiều lần cho đến khi «Cài đặt ngữ ời dùng» xuất hiện.

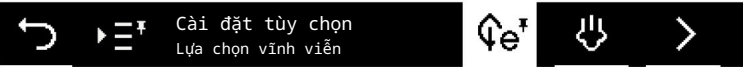
Chọn cài đặt ngữ ời dùng «Tùy chọn cài đặt Lựa chọn cố định» .

- Thiết lập ngữ ời dùng «Tùy chọn cài đặt Lựa chọn vĩnh viễn» xuất hiện.



Chạm vào tùy chọn cài đặt mong muốn, ví dụ .

- Tùy chọn cài đặt được chọn sẽ xuất hiện trên màn hình với một chốt vẽ, ví dụ .



- Lần tiếp theo khi chọn chương trình, tùy chọn cài đặt đã chọn sẽ tự động được giao cho từng chương trình.

Chọn vĩnh viễn các tùy chọn cài đặt khác khi cần thiết.

Chạm vào nút  để truy cập menu cài đặt ngữ ời dùng chính.

Tắt tạm thời tùy chọn cài đặt cố định

Chạm vào chương trình mong muốn, ví dụ .

- Chương trình được chọn sẽ xuất hiện trên màn hình.



Chạm vào nút .

- Một số tùy chọn cài đặt sẽ xuất hiện trên màn hình.



Chạm vào tùy chọn cài đặt được chọn vĩnh viễn, ví dụ .

- Tùy chọn cài đặt «Tiết kiệm năng lượng» tạm thời bị tắt đối với «Intensive» chương trình.

Chọn các tùy chọn cài đặt khác nếu cần.

Bắt đầu chương trình (xem trang 30).



Khi chương trình «Chuyên sâu» được chọn trong tương lai, tất cả các tùy chọn cài đặt được chọn cố định sẽ xuất hiện lại.

7 Tùy chọn chương trình

7.5 Khóa chống trẻ em Kích hoạt

Trên màn hình bắt đầu, chạm vào nút nhiều lần cho đến khi ngữ cảnh cài đặt «Chống trẻ em khóa» xuất hiện.

Chạm vào nút.  Chạm vào nút. 

- Nội dung sau sẽ xuất hiện trên màn hình: «Để kích hoạt hoặc mở khóa khóa an toàn cho trẻ em, vui lòng nhập mã 3221 ngữ cảnh lại.» Chạm vào nút để xác nhận tin nhắn.
- Trư ờng nhập mã sẽ xuất hiện trên màn hình.



- Nhập mã như được cung cấp trong phần «Cài đặt ngữ cảnh dùng thử ờng dùng» (xem trang 18).
- Khóa an toàn trẻ em đã được kích hoạt.

Vận hành khi chức năng khóa an toàn trẻ em được kích hoạt

Chức năng khóa an toàn trẻ em phải được hủy bỏ trước khi có thể chọn chương trình.

Tuy nhiên, có thể truy xuất dữ liệu EcoManagement mà không cần phải mở khóa an toàn cho trẻ em. Mở cửa thiết bị.

- Trư ờng nhập mã sẽ xuất hiện trên màn hình.

Nhập mã như được cung cấp trong phần «Cài đặt ngữ cảnh dùng thử ờng dùng» (xem trang 18).

- Thiết bị đã được mở khóa.
- Thiết bị có thể hoạt động bình thường.

Vô hiệu hóa

Trên màn hình bắt đầu, chạm vào nút nhiều lần cho đến khi ngữ cảnh thiết lập «Chống trẻ em khóa» xuất hiện.

Chạm vào nút.  Chạm vào nút. 

- Khóa an toàn trẻ em đã bị vô hiệu hóa.

7.6 Tất cả trong 1

Kích hoạt

Trên màn hình bắt đầu, chạm vào nút nhiều lần cho đến khi cài đặt ngữ cảnh dùng thử ờng dùng được sử dụng «Tất cả trong 1» xuất hiện.

Chạm vào nút. 

- «Tất cả trong 1» được kích hoạt. Chạm  nút để truy cập màn hình bắt đầu.
- vào Thêm chất tẩy rửa kết hợp (xem trang 28).

 Không sử dụng các tab với chương trình «Party»! Chỉ thêm các sản phẩm làm sạch kết hợp ở dạng bột hoặc dạng gel!

Chọn một chương trình (xem trang 30).

Hủy kích hoạt

Trên màn hình bắt đầu, chạm vào nút nhiều lần cho đến khi cài đặt ngữ điệu dùng được sử dụng «Tất cả trong 1» xuất hiện.

Chạm vào nút. 

- «Tất cả trong 1» đã bị vô hiệu

hóa. Chạm vào nút để truy cập màn hình bắt đầu.

7.7 Bảo vệ chống xóa Trên màn

hình bắt đầu, chạm vào nút nhiều lần cho đến khi ngữ điệu dùng thiết lập «Bảo vệ chống xóa» xuất hiện.

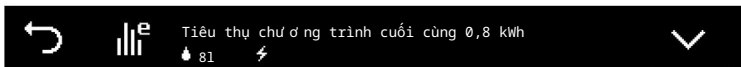
Chạm vào nút. 

- Màn hình bị khóa trong 10 giây.
- Màn hình bây giờ có thể được vệ sinh.
- Hiển thị thời gian đếm ngược đến khi mở khóa màn hình.
- Màn hình bắt đầu xuất hiện ngay khi màn hình được mở khóa.

7.8 Quản lý sinh thái

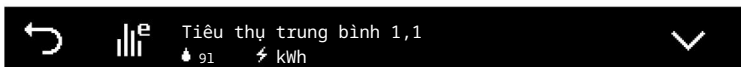
Chạm vào nút. 

- Mức tiêu thụ điện năng và nước của chương trình cuối cùng sẽ hiển thị trên màn hình.



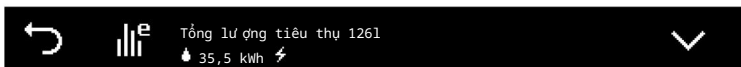
Chạm vào nút. 

- Mức tiêu thụ năng lượng và nước trung bình của 25 chương trình gần đây nhất xuất hiện trong màn hình hiển thị.



Chạm vào nút một lần nữa.

- Tổng lượng năng lượng và nước tiêu thụ của 25 chương trình gần đây nhất xuất hiện trong trạng thái.

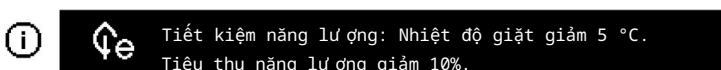


7.9 Thông tin

Giữ nút cho chức năng mong muốn được nhấn cho đến khi nút xuất hiện trong hiển thị bên cạnh chức năng mong muốn. Chạm

vào nút. 

- Mô tả về chức năng sẽ xuất hiện trên màn hình.



Chạm vào nút để thông tin.

8 V-ZUG Trang chủ

8.1 Điều kiện

Phải đáp ứng các điều kiện sau để sử dụng đầy đủ V-ZUG-Home: Truy cập internet và Google PlayTM Store / App Store® Điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng được kết nối với mạng gia đình Yêu cầu hệ thống đối với điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng: từ Android 6.0 hoặc từ iOS 11.0 WLAN/Wi-Fi đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau: 2,4 GHz 802.11 b/g/n



Google PlayTM là nhãn hiệu của Google Inc.



Apple và logo Apple là thương hiệu của Apple Inc., được đăng ký tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác. App Store® là nhãn hiệu dịch vụ của Apple Inc.

8.2 Thiết lập ban đầu



Khi thiết lập kết nối, hãy đứng gần thiết bị gia dụng và chuẩn bị sẵn mặt khẩu cho mạng không dây.

Cài đặt ứng dụng

Bật Bluetooth và xác định vị trí trên điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng.

Tìm kiếm «V-ZUG» trên Google PlayTM Store hoặc App Store®. Cài đặt và mở ứng dụng V-ZUG.

Bật chế độ V-ZUG-Home trên thiết bị Đặt thành chế độ «Hiện thị» hoặc «Vận hành» trong «V-ZUG-Home» trong cài đặt người dùng.

Kết nối thiết bị với mạng gia đình Trong ứng dụng V-ZUG, hãy thêm thiết bị gia dụng.

- Yêu cầu ghép nối Bluetooth sẽ xuất hiện trong ứng dụng V-ZUG.
 - Mã PIN gồm 6 chữ số sẽ xuất hiện trên màn hình của thiết bị gia dụng.
- Nhập mã PIN gồm 6 chữ số vào ứng dụng V-ZUG và xác nhận yêu cầu ghép nối Bluetooth.
- Tên của WLAN/Wi-Fi đang hoạt động sẽ xuất hiện trong ứng dụng V-ZUG và sau đó bạn được nhắc nhập mật khẩu WLAN/Wi-Fi. Nhập mật

khẩu WLAN/Wi-Fi.

- Thiết bị gia dụng được kết nối với mạng WLAN/Wi-Fi đang hoạt động.

9 Cài đặt ngư ời dùng

9.1 Thay đổi cài đặt ngư ời dùng

Cài đặt của ngư ời dùng có thể đư ợc thay đổi bất cứ lúc nào.

Trên màn hình bắt đầu, chạm vào nút nhiều lần cho đến khi «Cài đặt ngư ời dùng» xuất hiện. Chạm vào nút

- Menu cài đặt ngư ời dùng xuất hiện trên màn hình.



Chạm vào nút nhiều lần cho đến khi cài đặt ngư ời dùng mong muốn xuất hiện. Chạm vào cài đặt ngư ời dùng mong muốn.

- Cài đặt ngư ời dùng đư ợc chọn sẽ hiển thị màu trắng. Thực hiện cài đặt mong muốn.

Chạm vào nút để truy cập menu cài đặt ngư ời dùng chính.

9.2 Tổng quan về cài đặt ngư ời dùng

 Ngôn ngữ	Lựa chọn
Ngôn ngữ hiển thị có thể thay đổi đư ợc. Có nhiều ngôn ngữ khác nhau để lựa chọn.	Tiếng Anh (.)
 Độ sáng	Lựa chọn
Độ sáng của màn hình có thể thay đổi sử dụng các nút và . Năm cấp độ khác nhau độ sáng có sẵn để lựa chọn.	Mức 1: rất tối Cấp độ 2: tối Mức 3: trung bình (cài đặt gốc) Mức 4: sáng Mức 5: rất sáng
 Tín hiệu và âm thanh	Lựa chọn
Có 2 loại tín hiệu hoặc âm thanh: nút âm thanh và tín hiệu âm thanh. Âm thanh nút đư ợc phát ra khi các nút đư ợc chạm vào. Tín hiệu âm thanh đư ợc phát ra khi một chương trình kết thúc khi giai đoạn sấy khô cuối cùng kết thúc và trong trường hợp trực trực. Độ ồn của cả tín hiệu và âm thanh đều có thể đư ợc thay đổi hoặc đã tắt. Hai mức độ âm lượng khác nhau là có sẵn để lựa chọn.	 : Tắt  : Thấp (cài đặt gốc)  : Cao
 Thiết lập tùy chọn Lựa chọn vĩnh viễn	Lựa chọn
Chạm vào tùy chọn cài đặt để tự động gán nó cho từng chương trình (xem trang 37). Các tùy chọn cài đặt «Tiết kiệm năng lượng» và «SteamFinish» không đư ợc kích hoạt cho chương trình «Xả trừ ớc».	 : Tiết kiệm năng lượng  : Hoàn thiện bằng hơi nước  : Tải trọng một phần  : Bắt đầu bị trì hoãn  : Rửa sạch  : Khô Thêm

Liều lư ợng chất rửa

Lựa chọn

Liều lư ợng chất tẩy rửa đư ợc tự động điều chỉnh theo tải và độ cứng của nư ớc. Nếu kết quả sấy không đạt yêu cầu, liều lư ợng có thể đư ợc đặt thủ công theo một trong 12 mức.

Có thể tắt liều lư ợng chất tẩy rửa.

Tự động (cài đặt gốc)

Cấp độ 1-12

Tắt

Độ cứng của nư ớc

Lựa chọn

Đơn vị độ cứng của nư ớc có thể đư ợc đặt thành «°FH» hoặc «°dH». Cài đặt độ cứng của nư ớc có thể đư ợc thay đổi để phù hợp với điều kiện địa phư ơng. Liên hệ với cơ quan quản lý nư ớc địa phư ơng của bạn để biết thông tin liên quan.

°FH: Độ cứng của Pháp (cài đặt tại nhà máy: 26-30)

°dH: Độ cứng của Đức

	Mềm mại	Trung bình			Cứng			Rất khó				
°FH 0-	6-	11-	16-	21-	26-	31-	36-	41-	51-	61-	71-	81-
	5	10	15	20	25	30	35	40	50	60	70	80
°dH 0-	4-	7-	10-	13-	15-	17-	20-	23-	28-	33-	39-	45-
	3	6	9	12	14	16	19	22	27	32	38	45

°C/°F

Đơn vị nhiệt độ

Lựa chọn

Đơn vị nhiệt độ có thể đư ợc hiển thị bằng «°C» hoặc «°F».

°C: Độ C

F (cài đặt tại nhà máy điều)

°F: Độ F

Chiếu sáng nội thất

Lựa chọn

Nếu cài đặt của ngư ời dùng đư ợc kích hoạt, từ một góc mở cửa nhất định, bên trong sẽ đư ợc chiếu sáng trong khoảng thời gian đã đặt. Có năm khoảng thời gian khác nhau để lựa chọn.

Đã kích hoạt (cài đặt gốc: 10 phút)

Đã vô hiệu hóa

Chức năngÁnh sáng *

Lựa chọn

Độ sáng của đèn chiếu sáng khe cửa có thể đư ợc thay đổi hoặc vô hiệu hóa bằng các nút và . Ba mức độ khác nhau của độ sáng có thể lựa chọn.

Đã kích hoạt (cài đặt gốc: Mức 2)

Đã vô hiệu hóa

* Tùy thuộc vào mô hình

Máy mở cửa tự động

Lựa chọn

Nếu cài đặt ngư ời dùng đư ợc kích hoạt, cửa thiết bị sẽ tự động mở nhẹ trong quá trình sấy và giai đoạn sấy cuối cùng để tiết kiệm năng lượng. Nếu cài đặt ngư ời dùng bị vô hiệu hóa, thời gian chương trình sẽ đư ợc kéo dài thêm 10 phút.

Đã kích hoạt (cài đặt gốc)

Đã vô hiệu hóa



Hoạt động và góc cửa

Lựa chọn

Nếu cài đặt ngưng đọng dùng được kích hoạt, màn hình sẽ bị khóa và không thể vận hành khi cửa góc mở lớn hơn 46° để ngăn chặn bất kỳ cài đặt nào vô tình đã thay đổi.

- ☒ Đã kích hoạt
- ☐ Đã tắt (cài đặt gốc)



Chế độ chờ tự động

Lựa chọn

Nếu cài đặt ngưng đọng dùng được kích hoạt, thông tin trong màn hình sẽ tắt khi kết thúc chương trình. Nếu cài đặt ngưng đọng bị vô hiệu hóa, thông tin có thể được hiển thị bằng cách vận hành cửa thiết bị. Nhấn bất kỳ nút nào và màn hình sẽ tắt.

- ☒ Đã kích hoạt (cài đặt gốc)
- ☐ Đã vô hiệu hóa



Trang chủ V-ZUG

Lựa chọn

Với V-ZUG-Home, bạn có thể truy cập các thiết bị của mình qua Ứng dụng V-ZUG để, ví dụ, truy xuất lại và thay đổi cài đặt ngưng đọng hoặc truy xuất nhiều số liệu thống kê khác nhau về ứng dụng gia đình của bạn tổ tiên.

- ☒ Đã kích hoạt
- ☐ Đã tắt (cài đặt gốc)



Quản lý sinh thái

Lựa chọn

Nếu cài đặt của ngưng đọng dùng được kích hoạt, EcoManage-ment sẽ cung cấp thông tin về năng lượng và lượng ngưng đọng tiêu thụ của thiết bị. Với «De-lete» tắt cả các giá trị tiêu thụ được đặt lại thành «0».

- ☒ Đã kích hoạt (cài đặt gốc)
- ☐ Xóa bỏ
- ☐ Đã vô hiệu hóa



Bể chứa

Lựa chọn

Nếu cài đặt ngưng đọng dùng được kích hoạt, lần xả cuối cùng nước được giữ lại và sử dụng cho chương trình tiếp theo. Nhưng nếu không có chương trình nào khác được bắt đầu, nước được bơm ra sau một khoảng thời gian nhất định. Có ba khoảng thời gian khác nhau cho bài đọc. Sau khi bình chứa đầy khoảng 20 lần, nó được rửa sạch tự động và kết quả là thời lượng chương trình được kéo dài thêm khoảng 30 phút.

-  : Thời gian của chương trình sinh thái
- ☒ Đã kích hoạt (cài đặt gốc: 50 giờ)
- ☐ Đã vô hiệu hóa
-  : Thời lượng của các chương trình khác
- ☒ Đã kích hoạt (cài đặt gốc: 36 giờ)
- ☐ Đã vô hiệu hóa



Làm trống thùng chứa

Lựa chọn

Chạm vào nút để làm trống ngay lập tức bể chứa.

- ☒ Bể chứa trống

9 Cài đặt ngư ời dùng



Làm trống bình chứa khí mất điện

Lựa chọn

sự thất bại

Nếu cài đặt của ngư ời dùng đư ợc kích hoạt, bình chứa
đư ợc làm trống sau khi mất điện ngay cả khi Eco
chư ơ ng trình đã đư ợc chạy trư ớc đó.

☐ : Đã kích hoạt
☒ : Đã tắt (cài đặt gốc)



Máy bơm nhiệt *

Lựa chọn

Nếu cài đặt của ngư ời dùng đư ợc kích hoạt, máy bơm nhiệt
có thể đư ợc bật tùy thuộc vào việc giặt
nhiệt độ. Tiêu thụ năng lượng đư ợc giảm
và thời gian chư ơ ng trình đư ợc kéo dài. Thời gian
chư ơ ng trình cũng thay đổi tùy theo các thiết lập
(cài đặt của ngư ời dùng, các chức năng bổ sung). Nếu
một số chư ơ ng trình đư ợc bắt đầu sau một
còn lại, máy bơm nhiệt có thể vẫn tắt.

☐ : Đã kích hoạt (cài đặt gốc)
☒ : Đã vô hiệu hóa

* Tùy thuộc vào mô hình



Kết nối nước nóng

Lựa chọn

Nếu thiết bị có kết nối nước nóng
và cài đặt đư ợc kích hoạt, sử dụng tối ưu là
đư ợc làm từ nguồn nước nóng có sẵn.

☐ : Đã kích hoạt
☒ : Không có sự ởi ấm
☒ : Đã tắt (cài đặt gốc)

Đối với cài đặt «Không sưởi ấm»: chỉ bật nếu
nước đầu vào là 60° C. Các món ăn có thể không
khô hoàn toàn vào cuối chư ơ ng trình. Để
bát đĩa trong thiết bị
(ví dụ qua đêm) để khô.



Xóa mục yêu thích

Lựa chọn

Chạm vào «Xóa» và  nhận lời nhắc để
xóa tất cả mục yêu thích.

 : Đang xóa



Cài đặt tại nhà máy

Lựa chọn

Với «Có», tất cả các thiết lập của ngư ời dùng đư ợc đặt lại về
cài đặt gốc.

CÓ
KHÔNG



Cài đặt dịch vụ

Cài đặt dịch vụ chỉ có sẵn để sử dụng
bởi nhân viên phục vụ.

10 Chăm sóc và bảo dưỡng

10.1 Vệ sinh bên trong và bên ngoài Vệ sinh bên trong Sử dụng

đúng liều lượng chất tẩy rửa

sẽ tự động vệ sinh bên trong thiết bị. Thiết bị cũng nên được vệ sinh hai lần một năm bằng chất tẩy rửa máy rửa chén. Thực hiện theo hướng dẫn sử dụng chất tẩy rửa máy rửa chén. Chọn chương trình «Chăm sóc máy» vì chất

tẩy rửa máy rửa chén có hiệu quả hơn



ở nhiệt độ cao hơn.

Vệ sinh bên ngoài Không sử

dụng chất tẩy rửa có tính mài mòn hoặc ăn mòn. Không sử dụng miếng cọ rửa, len thép, v.v. vì chúng có thể làm hỏng bề mặt. Loại bỏ ngay bất kỳ chất bẩn hoặc dung dịch tẩy rửa dư thừa nào. Chỉ sử dụng chất tẩy rửa quid hoặc nước lau kính.

Chỉ lau sạch bề mặt bằng vải mềm, ẩm - đối với bề mặt kim loại, chà theo hướng

sự hình thành của các đờng đánh bóng.

Lau sạch bằng điều khiển bằng khăn ẩm và sau đó lau khô. Chỉ sử dụng chất tẩy rửa chắt lỏng hoặc nước lau kính.

Thường xuyên vệ sinh gioăng cửa và các cạnh bằng vải mềm, ẩm.

10.2 Vệ sinh cánh phun Cánh phun phía trên

Tháo giỏ trên. Tháo chốt lưu

lê 1 theo hướng ngược chiều kim đồng hồ và tháo ra.

Tháo tay phun 2 ra khỏi trục và rửa sạch dưới vòi nước.

Kiểm tra vòi phun.

Hạ thấp cánh tay phun

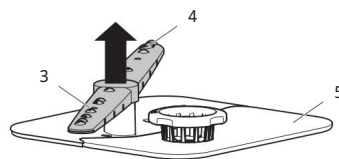
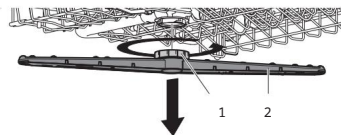
Giữ cánh tay phun 3 ở giữa và kéo mạnh lên-phụ

phụ ở.

Rửa sạch tay phun dưới vòi nước chảy.

Kiểm tra vòi phun 4.

Vệ sinh hệ thống lọc 5 và bộ lọc thô (xem trang 46).



10.3 Vệ sinh hệ thống lọc



Chỉ sử dụng vật liệu mềm để vệ sinh bên dưới hệ thống lọc. Không bao giờ sử dụng vật bằng kim loại.

Hệ thống lọc lắp ráp không đúng cách có thể khiến thiết bị hoạt động không bình thường.

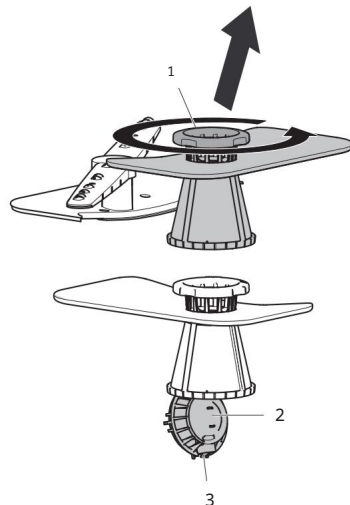
Mở cửa thiết bị và kéo đáy dư đi ra.
là.

Tháo hệ thống lọc trong bộ lọc mịn 1 trong một
theo chiều kim đồng hồ và tháo ra.

Mở bộ lọc thô 2 bằng cách nhấn vào chốt đóng 3 và làm sạch hệ thống
lọc dư đi vào nư ớc chảy bằng bàn chải.

Loại bỏ mọi mảnh vụn thô. Thay

thế hệ thống lọc và xoay bộ lọc mịn 1 hết cỡ theo chiều kim đồng hồ.

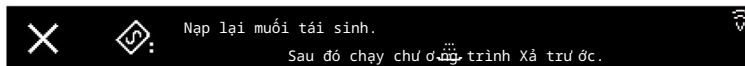


10.4 Nạp lại muối tái sinh

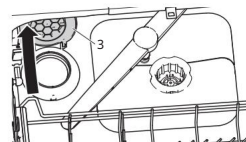


Không bao giờ đổ chất tẩy rửa vào bình chứa muối!

Khi nguồn cung cấp muối tái sinh cạn kiệt, thông báo sau sẽ xuất hiện : đèn báo nạp lại nhấp nháy và trên màn hình:



Mở hộp muối tái sinh. Mở cửa thiết bị và
tháo giỏ đựng phía dư đi. Mở nắp 3 trên bình chứa muối bằng cách nâng
tay cầm lên.

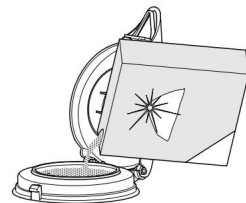


Chỉ dành cho lần thiết lập ban đầu: Đầu tiên, thêm 1
lít nư ớc. Đổ đầy 1 kg muối tái sinh tiêu chuẩn.

Lau sạch muối thừa xung quanh mép muối
hồ chứa.

Đóng nắp 3 trên bình chứa muối và lắp
chốt cửa.

Chạy chương trình «Rửa trước» mà không cần bát đĩa để bảo vệ thiết bị
khỏi bị ăn mòn do lượng muối dư thừa.



Tiêu thụ muối tái sinh ước tính Tiêu thụ muối tái sinh phụ thuộc vào độ cứng của nguồn nước. Độ cứng của nước càng thấp thì số chu kỳ rửa trên một kg muối tái sinh càng nhiều.

Chu kỳ rửa cho mỗi kg muối	∞	680	360	250	150	125	100	85	60	45	35	28	20
Độ cứng của nước theo chuẩn Pháp (°FH)	0-	6-	11-	16-	21-	26-	31-	36-	41-	51-	61-	71-	81-
	5	10	15	20	25	30	35	40	50	60	70	80	120
Độ cứng của nước Đức (°dH)	0-	4-	7-	10-	13-	15-	17-	20-	23-	28-	33-	39-	45-
	3	6	9	12	14	16	19	22	27	32	38	45	65

10.5 Đổ đầy chất tẩy rửa

 Không bao giờ đổ chất tẩy rửa vào bình chứa chất xả! Lau sạch bất kỳ chất xả nào bị đổ. Nguy cơ tạo bọt. Thực hiện theo hướng dẫn và cảnh báo an toàn của nhà sản xuất.

Chất tẩy rửa ngăn ngừa vết nước đọng sau khi xả lần cuối (xả bằng chất tẩy rửa).

Khi hết chất tẩy rửa, màn hình sẽ hiển thị thông báo:  đèn báo nạp lại nhấp nháy và sau đây

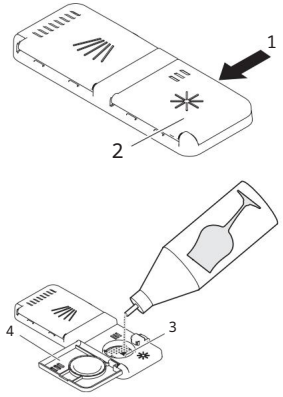


Mở bình chứa chất tẩy rửa 2 bằng cách đẩy chốt xả 1 theo hướng mũi tên.

Đổ đầy chất tẩy rửa đến vạch «tối đa» số 3 (1,3 dl = khoảng 35 chu kỳ giặt).

Đóng nắp 4.

Lau sạch bất kỳ chất tẩy rửa nào bị đổ.



10.6 Xả hết nước trong bình chứa Phải xả hết nước

trong bình chứa trước khi ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện (ví dụ trong trường hợp nhà nghỉ, thay đổi người thuê). Chọn «Xả hết nước trong bình chứa» trong cài đặt người dùng (xem trang 41).  Chạm vào nút .

- Bể chứa được làm trống ngay lập tức.

11 Xử lý sự cố

Bạn có thể tự mình khắc phục được các lỗi sau. Nếu không, hãy ghi lại lỗi
tên nhãn đầy đủ và số sê-ri (SN), có thể tìm thấy trên giấy tờ tùy thân
đĩa và gọi đến Dịch vụ Khách hàng.

11.1 Thông báo lỗi

Trong trường hợp có thông báo lỗi, hãy làm theo hướng dẫn trên bảng điều khiển. Sau
khắc phục sự cố, chạm vào . Thiết bị có thể hoạt động bình thường trở lại.

Trong trường hợp xảy ra sự cố, tín hiệu âm thanh sẽ phát ra trong vòng 1 phút.

Trư ng bày	Nguyên nhân có thể	Giải pháp
A0 Tạo bọt?	Chất tẩy rửa tạo bọt cao đã đư ợc sử dụng. Chất tẩy rửa bị đổ. Nư ớc rửa chén đã đã sử dụng.	Lau sạch chất tẩy rửa bị đổ bằng vải. Loại bỏ bọt với khoảng 1 dl dầu ăn. Hủy thông báo lỗi bằng cách nhấn nút. ✓ Chạy chư ơ ng trình «Rửa  chuy ến ngày trư ớc».
A1 Kiểm tra hệ thống lọc	Hệ thống lọc không đư ợc lắp vào. Hệ thống lọc không đầy đủ đư ợc khóa tại chỗ.	Vệ sinh hệ thống lọc và lắp lại đúng cách. Xoay bộ lọc mịn hết mức có thể theo chiều kim đồng hồ (xem trang 46).
A2 Kiểm tra đư ờ ng ra nư ớc	Hệ thống lọc bị tắc hư ớ ng tắc. Ổng thoát nư ớc bị cong hoặc bị gập. Bơm xả hoặc xả bẫy đã bị chặn. Tạo bọt quá mức do để rửa sạch chất thải bị đổ ra.	Làm sạch hệ thống lọc (xem trang 46). Sửa lỗi. Hủy thông báo lỗi bằng cách nhấn nút. ✓ Khởi động lại chư ơ ng trình.
A7 Máy bơm nhiệt bị trục trực	Máy bơm nhiệt bị trục trục.	Hủy thông báo lỗi bằng cách nhấn nút. ✓ - Thiết bị vẫn có thể sử dụng đư ợc. Máy bơm nhiệt sẽ không đư ợc sử dụng vào thời điểm hiện tại.
A9 Kiểm tra nguồn nư ớc đầu vào	Vòi nư ớc đã tắt. Bộ lọc nư ớc đầu vào là bị chặn. Sự gián đoạn trong nư ớc cung cấp. Áp suất nư ớc quá thấp.	Sửa chữa sự cố hoặc đợi cho đến khi nguồn cung cấp nư ớc đư ợc khôi phục. Hủy thông báo lỗi bằng cách nhấn nút. ✓ Khởi động lại chư ơ ng trình.

Trư ng bày	Nguyên nhân có thể	Giải pháp
F8 / E18 xem hư ớng dẫn / SN XXXXXXXXXXXX	Nư ớc uống nóng hơ n hơ n 79 °C (nư ớc nóng sự liên quan).	Yêu cầu thợ sửa ống nư ớc giảm nhiệt độ của nguồn nư ớc đầu vào.
F. /E. xem hư ớng dẫn / SN XXXXX XXXXXX	Nhiều tình huống có thể dẫn đến một thông điệp «F» cây xô thơm.	Hủy thông báo lỗi bằng cách nhấn nút. ✓ Nếu thông báo lỗi vẫn tiếp diễn: Tắt nguồn điện trong khoảng 1 phút. Bật lại nguồn điện lại. Hủy thông báo lỗi bằng cách nhấn nút. ✓ Khởi động lại chươ ng trình. Nếu lỗi xuất hiện lần nữa, hãy lưu ý xuống thông báo lỗi và SN. Tắt vòi nư ớc và nguồn điện cung cấp. Gọi đến dịch vụ khách hàng.
Cái. /Cái. xem hư ớng dẫn	Kết nối điện bị lỗi. Quá áp.	Hủy thông báo lỗi bằng cách nhấn nút. ✓ Nếu thông báo lỗi vẫn tiếp diễn: Tắt nguồn điện trong khoảng 1 phút. Bật lại nguồn điện lại. Hủy thông báo lỗi bằng cách nhấn nút. ✓ Khởi động lại chươ ng trình. Nếu lỗi xuất hiện lần nữa, hãy lưu ý xuống thông báo lỗi và SN. Tắt nguồn điện. Cố hệ thống điện đư ợc kiểm tra bởi một chuyên gia.

11.2 Các vấn đề có thể xảy ra khác

Vấn đề	Nguyên nhân có thể	Giải pháp
Thiết bị sẽ không bắt đầu.	Có thể có một số lý do cho việc này.	Đóng cửa thiết bị. Cắm phích cắm vào ổ cắm điện. Kiểm tra cầu chì hoặc cầu dao điện. Xem phần «Hoạt động với khóa chống trẻ em đư ợc kích hoạt» (xem trang 38). Nếu thiết bị vẫn không khởi động: Gọi Dịch vụ khách hàng.

11 Xử lý sự cố

Vấn đề	Nguyên nhân có thể	Giải pháp
Một điều khó chịu mùi có xu hướng đến từ thiết bị.	Có thể có một số lý do cho việc này.	Làm sạch hệ thống lọc (xem trang 46). Thêm chất tẩy rửa máy rửa chén và chạy Chương trình “Chăm sóc máy móc”. Chọn một chương trình mạnh hơn. Đổ đầy đủ muối vào bình chứa muối tái sinh (xem trang 46). Giảm thời gian lưu trữ của xe tăng  , ví dụ 12h (xem trang 41), trong cài đặt của người dùng.
Hiển thị thời gian đóng băng trong tối đa 4 phút vào lúc bắt đầu chương trình hoặc trong suốt chương trình giặt.	Máy làm mềm nước đang được xả sạch sau khi quá trình tái tạo pro- cessing phase. Thời gian của chương trình và thời gian màn hình đang được điều chỉnh ở mức độ làm bản hàng hóa.	Không cần thực hiện hành động nào.
Tiêu thụ Quản lý sinh thái giá trị hiển thị quá cao.	Các giá trị có thể thay đổi tùy theo chương trình, tải, chức năng bổ sung và cài đặt người dùng. Độ chính xác của các giá trị được xác định bởi thiết bị phải tuân theo sự phân tán kỹ thuật điển hình.	Kiểm tra cài đặt người dùng đã chọn và điều chỉnh chúng nếu cần thiết (xem trang 41). Kiểm tra các tùy chọn cài đặt đã chọn và điều chỉnh chúng nếu cần thiết (xem trang 17).

11.3 Kết quả giặt không đạt yêu cầu

Vấn đề	Giải pháp
Các món ăn không phải là lau dọn.	Chọn một chương trình mạnh hơn. Xếp hàng vào giỏ theo cách khác nhau (xem trang 19), tránh điểm mù. Làm sạch hệ thống lọc và lắp lại đúng cách (xem trang 46). Kiểm tra xem cánh phun có bị tắc hoặc bẩn không (xem trang 45). Sử dụng lượng chất tẩy rửa phù hợp hoặc sử dụng loại chất tẩy rửa khác chất tẩy rửa (xem trang 27). Đặt độ cứng của nước phù hợp trong cài đặt của người dùng (xem trang 41). Đổ đầy muối tái sinh vào bình chứa muối (xem trang 46).

Vấn đề	Giải pháp
Có một lớp màng trắng trên bát đĩa.	Vệ sinh thiết bị bằng chất tẩy rửa máy rửa chén. Đổ đầy muối tái tạo vào bình chứa muối (xem trang 46) và chạy chương trình «Rửa sơ bộ» mà không cần bát đĩa. Sử dụng đúng lượng chất tẩy rửa hoặc sử dụng loại chất tẩy rửa khác (xem trang 27). Đổ đầy chất tẩy rửa vào bình chứa chất tẩy rửa (xem trang 47). Tăng liều lượng chất tẩy rửa trong cài đặt của người dùng (xem trang 41). Đặt độ cứng của nước phù hợp trong cài đặt của người dùng (xem trang 41). Nếu không sử dụng chất tẩy rửa «All in 1», hãy chuyển sang  tắt trong người dùng chế độ «All in 1» (xem trang 38).
Có những vết hoặc đốm trắng đục trên đĩa.	Giảm liều lượng chất tẩy rửa trong cài đặt của người dùng (xem trang 41).
Các món ăn bị ướt và xỉn màu hoặc có vết nước trên đó.	Đổ đầy bình chứa chất tẩy rửa bằng chất tẩy rửa (xem trang 47). Tăng liều lượng chất tẩy rửa trong cài đặt của người dùng (xem trang 41). Sử dụng chất tẩy rửa khác. Không mở cửa thiết bị cho đến khi kết thúc chương trình khi có tín hiệu âm thanh 3x phát ra và màn hình hoặc đèn FunctionLight tắt (tùy theo kiểu máy).
Có vết gỉ sét trên các vật dụng được giặt.	Rỉ sét bắt nguồn từ một nguồn khác, ví dụ như dao kéo, chảo, ống nước. Thiết bị được làm bằng thép không gỉ. Đổ đầy muối tái sinh vào bình chứa muối (xem trang 46) và chạy chương trình «Rửa sơ bộ» mà không cần bát đĩa. Kiểm tra xem cánh tay phun có bị tắc
Chất tẩy rửa không được hòa tan hoàn toàn.	hoặc bắn không (xem trang 45). Sử dụng loại chất tẩy rửa khác. Kiểm tra nắp ngăn đựng chất tẩy rửa. Kiểm tra xem hệ thống lọc có bị tắc không và vệ sinh nếu cần. (xem trang 46)
Có sự đổi màu- ing của giỏ và các bộ phận nhựa bên trong ứng dụng anne.	Các đĩa vẫn còn thức ăn thừa bị đổi màu (ví dụ như sốt cà chua hoặc cà ri) hoặc dao kéo bằng bạc đã được rửa sạch. Sự đổi màu có thể mờ dần sau một vài chu kỳ rửa.

11.4 Trong trường hợp mất điện Bất kỳ chương trình

nào đang chạy sẽ bị gián đoạn. Sau khi nguyên nhân gây ra lỗi nguồn điện được giải quyết, chương trình sẽ được tiếp tục. Hệ thống chỉ báo lỗi bị gián đoạn.

12 Phụ kiện và phụ tùng thay thế

Vui lòng cung cấp tên model, số model và loại thiết bị khi đặt hàng linh kiện.

12.1 Phụ kiện



Giỏ đựng dao kéo «Nhỏ»



Giỏ đựng dao kéo «Lớn»



Giá đỡ



Bộ 4 châu dễ dàng



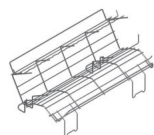
Giỏ đựng dao kéo Vario



Chèn cho kính

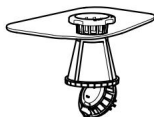


Giỏ đựng kính phía dư ới



Hỗ trợ cốc

12.2 Phụ tùng thay thế



Hệ thống lọc

Thời hạn tối thiểu để có phụ tùng thay thế: 10 năm sau khi đưa thiết bị cuối cùng có tên gọi loại này ra thị trường

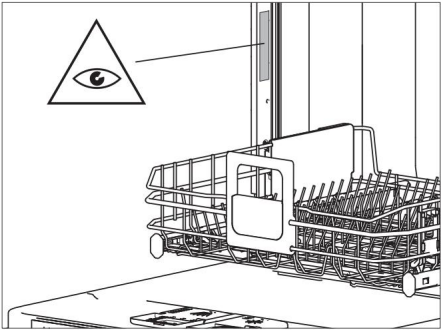
13 Dữ liệu kỹ thuật

Kích thước	Tin nhắn 55	Tin nhắn 55	EURO60	EURO60
		Chiều cao bỏ sung		Chiều cao bỏ sung
Chiều cao thiết bị (bao gồm tấm trượt 3 mm)	756mm	827mm	756mm	827mm
Chiều cao thiết bị (bao gồm bộ có thể điều chỉnh)	-	845-893mm 780-828mm	845-893mm	
Chiều rộng thiết	546mm	546mm	596mm	596mm
bị Chiều sâu thiết	572mm	572mm	572mm	572mm
bị Trọng lượng thiết bị	42-48kg	42-48kg	42-48kg	42-48kg
Hệ thống ống nước trong				
Nước lạnh hoặc nước nóng lên	G¾"			
đến 60 °C: Áp suất cấp nước cho	0,1-1,0 MPa (1-10 bar)			
phép: Chiều cao bơm tối đa:	1,2 phút			

Kết nối điện

Dữ liệu kết nối điện có thể được tìm thấy trên tấm biển nhận dạng:

- Mở cửa thiết bị.
- Biển số nhận dạng được đặt ở phía bên trái trên cạnh của bồn tắm.



Điều kiện môi trường xung quanh

Nhiệt độ môi trường tối thiểu +10 °C

Yêu cầu bảo hành

Bảo hành của nhà sản xuất có hiệu lực trong 24 tháng kể từ khi thiết bị được lắp đầu tiên được đưa vào sử dụng.

13.1 Khái niệm an toàn

Khi có điện đến thiết bị, bộ điều khiển điện tử sẽ theo dõi thiết bị. Bất kỳ sự cố nào đều được chỉ ra bằng thông báo lỗi.

13.2 Bảo vệ tràn



Hệ thống bảo vệ tràn không hoạt động khi mất điện. Tắt vòi nước trong thời gian dài không hoạt động.

Bộ điều khiển điện tử theo dõi mức nước trong thiết bị. Trong trường hợp sự cố, máy bơm thoát nước sẽ bật, dùng cung cấp nước cho ứng dụng an toàn.

13.3 Lưu ý cho các viện kiểm tra

Có thể tìm thấy thông tin về các viện khảo thí trên internet:

www.vzug.com/testinstitute.

13.4 Đo tiếng ồn

Xem phần 'Lưu ý dành cho các viện khảo thí'.

14 Xử lý

14.1 Bao bì



Không bao giờ cho phép trẻ em chơi với vật liệu đóng gói vì nguy cơ gây thương tích hoặc ngạt thở. Lưu trữ vật liệu đóng gói ở nơi an toàn hoặc vứt bỏ nó trong theo cách thân thiện với môi trường.

14.2 An toàn

Làm cho thiết bị không sử dụng được để tránh tai nạn do sử dụng không đúng cách (ví dụ: thông qua việc trẻ em chơi đùa):

Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện. Với thiết bị cố định, điều này phải được thực hiện bởi một thợ điện có trình độ. Sau đó cắt dây cáp điện ngang bằng với thiết bị.

Tháo hoặc vô hiệu hóa khóa trên cửa thiết bị.

14.3 Xử lý



Biểu tượng «thùng rác có bánh xe bị gạch chéo» yêu cầu phải thu gom rác thải riêng thiết bị điện và điện tử (WEEE). Các thiết bị như vậy có thể chứa chất nguy hiểm, vật liệu gây hại cho môi trường.

Các thiết bị này phải được giao cho một điểm thu gom được chỉ định để tái chế thiết bị điện và điện tử và không được thải bỏ cùng với rác chừa phân loại.

rác thải sinh hoạt. Và theo cách này, bạn sẽ góp phần bảo vệ tài nguyên và môi trường.

Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ với chính quyền địa phương.

14.4 Lưu ý về máy bơm nhiệt

Thiết bị này không chứa CFC. Nó chứa khí nhà kính flo được quy định trong Nghị định thư Kyoto Giao thức.

Máy bơm nhiệt	Đóng kín
Khí nhà kính	R134a
Lượng nạp [kg]	0,175
GWP [(kg CO2)/(kg khí nhà kính)]	1430
Tổng GWP [t CO2]	0,250

Mục lục

MỘT

Tín nhân..... 48 Hủy chữ ơng

trình..... 33 Tín hiệu âm

thành..... 41 Tất cả trong

1..... 18, 27 Đang kích

hoạt..... 38 Đang hủy kích

hoạt..... 39 Vứt bỏ thiết

bị..... 54 Cửa thiết

bị..... 9 Vệ

sinh..... 45

Đặt trọng lượng của..... 8 Vệ sinh

thiết bị..... 16 Tự

động..... 14 Mở cửa tự

động..... 42 Tự động

chờ..... 43 Mức tiêu thụ trung

bình..... 18 Hiện

thị..... 39

B

Độ sáng..... 41

Ấm thanh nút bấm..... 41

C

Nút

Hủy.....

11 Khởi động trẻ..... 18 Đang

34 Độ C..... 42 Khóa an

toàn trẻ em..... 18 Đang

kích hoạt.....

38 Đang hủy kích hoạt..... 38 Mở

khóa..... 38 Sẵn

phẩm vệ sinh kết hợp..... 27 Tất cả trong

1..... 18 Giá trị

tiêu thụ..... 13 Hiện

thị..... 39 Đặt

lại..... 43 Giá đỡ

cốc..... 52 Dao kéo Ngăn

kéo dao

kéo..... 9 Giá đỡ dao kéo

lớn..... 9, 52 Đang

tải..... 21, 25 Giá

đựng dao kéo nhỏ..... 9, 52 Chén giá đỡ dao kéo

Vario..... 52

D

Chữ ơng trình khai báo..... 14 Bắt đầu

trẻ..... 17 Thêm

OptiStart..... 34 Hủy

bỏ..... 34 Thiết

lập thời lượng..... 34

Thêm chất tẩy

rửa..... 28 Kết

hợp..... 18 Rửa

chọn..... 27 Ngăn

đựng chất tẩy rửa..... 9, 28 Màn hình hiển

thị..... 9 Vặn

hành..... 29 Mở

khóa..... 38 Bảo vệ

lau sạch..... 18 Vứt

bỏ..... 54 Góc

cửa..... 43 Tay nắm

cửa..... 9

DryPlus..... 17

VÀ

Để chăm sóc Tiết

kiệm năng lượng..... 17

Kính..... 16 Để

dùng sử dụng..... 20, 22, 52

Eco..... 14 Quản lý

sinh thái..... 10, 18 Kích

hoạt..... 43 Hủy kích

hoạt..... 43 Hiện

thị..... 39 Tiêu thụ

năng lượng và nước..... 13, 18 Hiện

thị..... 39 Tiết kiệm năng

lượng..... 17

F

Tín nhân F và E..... 49 Cài đặt

góc..... 44 Độ

F..... 42 Mục ưa

thích..... 35

Tạo..... 35, 36

Xóa tất cả..... 44

Xóa từng mục..... 29, 37

Lưu.....

29 Bắt đầu..... 36 Sử

dụng ở chế độ cố định..... 36 Hệ thống

lọc..... 9, 52 Vệ

sinh..... 46 Ràng

gấp xuống..... 19

16 Độ cứng của nước theo độ Pháp..... 42 Chức năng ảnh

sáng..... 9, 11 Kích

hoạt..... 42 Hủy kích

hoạt..... 42

G

Độ cứng của nước theo tiêu chuẩn Đức..... 42 Kính tiết kiệm năng

lượng..... 17

Kính..... 16

Giá dụng ly thủy tinh 23 Khay
dụng ly thủy tinh 52 Đang
nap..... 20, 22, 23 Giỏ đựng ly
thủy tinh phía dư đi..... 52
SteamFinish 17

H

Máy bơm nhiệt 44, 55 Kết nối nước
nóng 44 Vệ
sinh..... 16
-
Biển số nhận dạng..... 59 Thông
tin..... 29, 39 Chuyên
sâu..... 15 Nội
thất..... 9 Vệ
sinh..... 45 Chiếu
sáng..... 42

L

Nguồn ngữ.....
41 Đèn LED.....
11 Độ to..... 41 Giỏ
hàng dư đi..... 9 Đang
tải..... 20
Tối
Chăm sóc máy móc.....
16 Tên model..... 2
CÁC
Các thành phần vận hành và hiển thị..... 9
OptiStart..... 17

P

Tải một phần 17
Tiệc 15 Bắt
đầu 31 Chế độ
cố định 29, 35
Bột 28 Rửa
trú ớc 17 Chư ớ ng
trình 10, 13 Hủy
bỏ 33 Thời
lư ớ ng 13 Kết
thúc 33
Ngắt 32 Lựa
chọn 30 Bắt
đầu 30, 36 Sử dụng ở chế độ có
định 35

Hỏi

Nhanh hàng ngày..... 14
Chư ớ ng trình nhanh Tải một
phần..... 17 Tiệc
tùng..... 15

Nhanh chóng hằng ngày 14 Chạy
nư ớc rút..... 15

R

Giá đỡ 23, 52
Raclette..... 16 Tiêu
thụ muối tái
sinh 47 Nap
lại..... 46 Thêm
chất
rửa 47 Định
lư ớ ng.....
42 Bình chứa chất rửa..... 9, 47
RinsePlus..... 17

S

Cảnh báo an toàn
Chung 4 Bình
chứa muối..... 9, 46 Số sê-ri
(SN)..... 59 Dịch vụ & Hổ
trợ..... 59 Cài đặt dịch
vụ..... 44 Tùy chọn cài
đặt..... 10, 17 Thêm vào mục yêu
thích..... 36 Chọn vĩnh
viễn..... 37, 41 Tắt tạm
thời..... 37 Im
lặng..... 15 Yêu cầu
hệ thống của điện
thoại thông minh..... 40 Bản, nặng Tự
động..... 14 Fondue/
Raclette..... 16 Chuyên
sâu..... 15 Bản, nhẹ Tự

động..... 14
Tiệc..... 15 Chạy
nư ớc rút..... 15
Bản, bình thư ớ ng
Tự động 14
Eco 14 Nhanh
chóng hàng ngày 14 Im
lặng 15 Tay
phun
sinh 9 Vệ
sinh 45
Sprint 15
SteamFinish 17 Bình
chứa 43 Lãm
zống 43, 47 Lãm zống trong
trú ớ ng hộp mắt
điện 44 Cài
đặt thời gian lư u trữ 43 Biểu
trú ớ ng 4

T

Viên thuốc

Yêu cầu hệ thống	40
Tab.....	
27, 28	
Làm rỗng bình chứa.....	43,
47 Làm rỗng trong trụ ởng hộp mắt điện.....	
44 Thiết lập thời gian lưu trữ.....	43 Cầu
hỏi kỹ thuật.....	59 Đơn vị
nhiệt độ.....	42 Âm
thanh.....	41
Tổng mức tiêu thụ.....	18 Hiện
thị.....	39
Loại.....	2
TRONG	
Tín nhân U và E.....	49 Gió
hàng trên cùng.....	9 Cài đặt
ngư ời dùng.....	10, 41 Điều
chính.....	
41 Sử dụng lần đầu tiên.....	8
TRONG	
Hiệu lực.....	
2 Khay đựng dao kéo Vario.....	52
Ứng dụng V-ZUG.....	40 V-ZUG-
Home.....	40 Đang kích
hoạt.....	43
TRONG	
Yêu cầu bảo hành.....	53 Giá hạn
bảo hành.....	59 Độ cứng của
nư ớc.....	42 Muối tái
tạo.....	47 Bảo vệ lâu
chủi.....	18 Kích
hoạt.....	39
Kết nối WLAN.....	40

15 Dịch vụ & Hỗ trợ



Phần «Khắc phục sự cố» cung cấp cho bạn những mẹo hữu ích về cách tự xử lý những trục trặc nhỏ, giúp bạn tiết kiệm thời gian và công sức gọi thợ kỹ thuật bảo dưỡng cũng như các chi phí phát sinh kèm theo.

Thông tin về bảo hành V-ZUG có thể được tìm thấy tại www.vzug.com Dịch vụ

Thông tin bảo hành. Vui lòng đọc kỹ thông tin này.

Vui lòng đăng ký thiết bị của bạn trực tuyến ngay tại www.vzug.com Dịch vụ Đăng ký bảo hành. Điều này sẽ cho phép bạn tận dụng được sự hỗ trợ tốt nhất có thể trong trường hợp thiết bị gặp sự cố trong thời gian bảo hành. Bạn sẽ cần số sê-ri (SN) và ký hiệu thiết bị để đăng ký thiết bị của mình. Bạn sẽ tìm thấy chúng trên tấm nhận dạng của thiết bị.

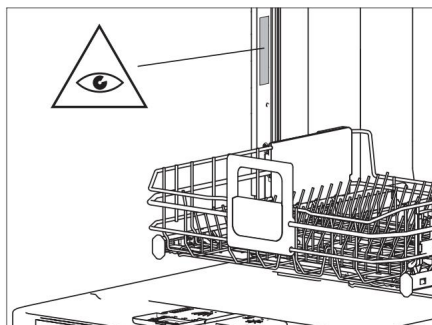
Thông tin thiết bị của tôi:

SN: _____ Thiết bị: _____

Vui lòng chuẩn bị sẵn thông tin về thiết bị này khi liên hệ với V-ZUG. Cảm ơn bạn.

Mở cửa thiết bị.

- Biển báo nhận dạng nằm ở phía bên trái trên mép bên.



Lệnh sửa chữa của bạn

Tại www.vzug.com Dịch vụ Số dịch vụ, bạn sẽ tìm thấy số điện thoại của trung tâm dịch vụ V-ZUG gần nhất.

Các câu hỏi kỹ thuật, phụ kiện, gia hạn bảo hành V-ZUG rất vui

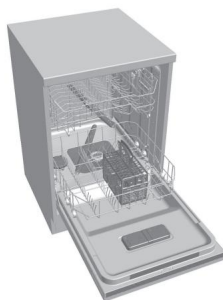
lòng hỗ trợ bạn giải đáp mọi thắc mắc chung về hành chính hoặc kỹ thuật, tiếp nhận đơn đặt hàng phụ kiện và phụ tùng thay thế cũng như thông báo cho bạn về các thỏa thuận dịch vụ tiến triển của chúng tôi.

Hướng dẫn bắt đầu nhanh

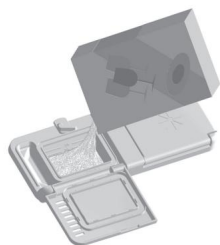
Mở cửa thiết bị



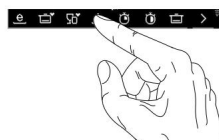
Tải đĩa



Thêm chất tẩy rửa



Chọn chương trình



Đóng cửa thiết bị:

chương trình bắt đầu



Vào cuối quá trình sấy khô cuối cùng:

dở bát đĩa



1087010-05

